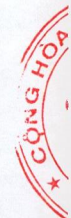


TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
697	0697	Trần Lê Bảo	Ngọc	23/12/2007	Nữ	6.250	7.250	5.000	Toán	3.250			
698	0698	Nguyễn Hoàng Tổ	Như	16/4/2007	Nữ	8.000	6.750	8.000	Toán	3.000			
699	0699	Võ Thị Hoàng	Oanh	15/4/2007	Nữ	9.500	6.500	7.250	Toán	5.000	Toán (chuyên Tin)	7.250	
700	0700	Nguyễn Lê Đức	Phát	16/10/2007	Nam	10.000	6.000	8.500	Toán	7.750	Toán (chuyên Tin)	8.750	
701	0701	Võ Duy	Phát	22/4/2007	Nam	6.500	8.000	10.000	Toán	9.000	Toán (chuyên Tin)	8.500	
702	0702	Nguyễn Viết Hiệp	Thắng	26/6/2007	Nam	10.000	7.250	9.000	Toán	6.750	Toán (chuyên Tin)	8.750	
703	0703	Trần Văn	Thịnh	10/8/2007	Nam	10.000	5.750	8.250	Toán	7.250	Toán (chuyên Tin)	9.000	
704	0704	Lê Phạm Diệu	Trang	10/7/2007	Nữ	6.000	7.000	8.250	Toán	5.000			
705	0705	Trần Ngọc Bảo	Trân	20/10/2007	Nữ	5.750	5.000	3.000	Toán	0.500	Địa lý	Vắng	
706	0706	Lê Thủy	Trúc	06/01/2007	Nữ	8.250	7.250	8.000	Toán	5.750	Toán (chuyên Tin)	6.750	
707	0707	Ngô Thị Thúy	Vân	29/4/2007	Nữ	8.250	7.000	6.000	Toán	5.750	Toán (chuyên Tin)	7.000	
708	0708	Lê Minh	Anh	01/9/2007	Nữ	5.750	7.000	5.750	Ngữ văn	3.500	Địa lý	0.500	
709	0709	Trương Khánh	Đoan	18/12/2007	Nữ	2.750	7.000	2.250	Ngữ văn	2.250			
710	0710	Mai Lam	Giang	04/3/2007	Nữ	3.500	7.250	2.250	Ngữ văn	3.250			
711	0711	Nguyễn Lê Trà	Giang	03/12/2007	Nữ	6.250	8.000	6.500	Ngữ văn	4.750			
712	0712	Tô Hương	Giang	14/6/2007	Nữ	5.500	8.000	6.250	Ngữ văn	4.500			
713	0713	Nguyễn Tấn	Hải	11/10/2007	Nam	4.000	4.750	2.250	Ngữ văn	4.000			
714	0714	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	22/5/2007	Nữ	2.000	6.750	4.250	Ngữ văn	3.000			
715	0715	Đoàn Văn Nhật	Hào	07/11/2007	Nam	3.500	5.750	5.000	Ngữ văn	3.250	Toán (chuyên Tin)	3.000	
716	0716	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	31/7/2007	Nữ	6.000	9.250	8.000	Ngữ văn	6.250			
717	0717	Lương Nguyễn Thư	Hương	12/02/2007	Nữ	6.000	8.500	7.500	Ngữ văn	5.000			
718	0718	Nguyễn Thị Bích	Kiều	07/8/2007	Nữ	7.000	9.000	6.500	Ngữ văn	5.750	Toán (chuyên Tin)	6.250	
719	0719	Lê Doãn Anh	Khoa	04/11/2007	Nam	3.000	5.000	3.000	Ngữ văn	1.000			
720	0720	Lê Đình Chi	Lai	09/8/2007	Nữ	5.750	9.000	6.000	Ngữ văn	4.750			
721	0721	Nguyễn Thị Hoàng	Lam	01/7/2007	Nữ	5.750	7.250	5.250	Ngữ văn	3.000			
722	0722	Ngô Khánh	Linh	11/3/2007	Nữ	6.500	8.750	8.250	Ngữ văn	8.000	Tiếng Anh	1.700	
723	0723	Nguyễn Thị Nhật	Linh	10/5/2007	Nữ	4.250	6.750	4.000	Ngữ văn	5.000			
724	0724	Nguyễn Trúc	Linh	25/5/2007	Nữ	6.500	7.000	5.750	Ngữ văn	5.750			

Chữ

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
					Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
725	0725	Võ Thị Thảo Ly	06/02/2007	Nữ	3.000	2.250	2.250	Ngữ văn	2.250			
726	0726	Nguyễn Phương Nga	15/10/2007	Nữ	6.000	5.500	4.750	Ngữ văn	2.250			
727	0727	Nguyễn Phạm Tuyết Ngân	01/01/2007	Nữ	3.750	7.750	2.750	Ngữ văn	5.000			
728	0728	Nguyễn Phạm Thảo Ngân	22/02/2007	Nữ	2.250	6.250	2.000	Ngữ văn	4.500			
729	0729	Phan Thanh Ngân	24/12/2007	Nữ	4.000	5.750	6.000	Ngữ văn	2.000			
730	0730	Nguyễn Huỳnh Hạ Nghi	17/7/2007	Nữ	6.500	7.500	8.500	Ngữ văn	6.500			
731	0731	Lâm Thị Như Ngọc	30/5/2007	Nữ	7.000	7.500	6.250	Ngữ văn	5.500			
732	0732	Lê Huyền Anh Bảo Ngọc	24/7/2007	Nữ	4.750	7.500	7.750	Ngữ văn	6.250	Tiếng Anh	2.100	
733	0733	Phạm Thị Hồng Ngọc	14/10/2007	Nữ	4.500	7.000	3.250	Ngữ văn	4.000			
734	0734	Trần Tạ Khánh Ngọc	13/4/2007	Nữ	6.750	6.750	7.750	Ngữ văn	5.250			
735	0735	Lê Khánh Nguyên	07/4/2007	Nữ	7.750	7.750	6.250	Ngữ văn	6.000			
736	0736	Phạm Lê Thảo Nguyên	19/7/2007	Nữ	7.250	8.250	6.250	Ngữ văn	5.500			
737	0737	Đỗ Lê Phương Như	09/4/2007	Nữ	6.250	7.000	5.500	Ngữ văn	5.000	Địa lý	2.500	
738	0738	Ngô Bảo Như	15/5/2007	Nữ	8.000	7.500	7.000	Ngữ văn	4.500			
739	0739	Nguyễn Đình Thảo Như	20/3/2007	Nữ	4.750	5.000	5.000	Ngữ văn	2.500			
740	0740	Phạm Hoàng Phi	10/3/2007	Nam	5.000	8.750	6.750	Ngữ văn	5.250			
741	0741	Trần Thiện Phúc	02/11/2007	Nữ	5.000	6.750	5.250	Ngữ văn	3.500			
742	0742	Nguyễn Hồng Phương	17/01/2007	Nữ	5.250	7.000	5.000	Ngữ văn	3.250			
743	0743	Đỗ Ngọc Quỳnh	05/8/2007	Nữ	5.500	7.500	5.750	Ngữ văn	4.500			
744	0744	Phan Nguyễn Yến Sang	14/9/2007	Nam	4.500	8.000	5.250	Ngữ văn	4.250			
745	0745	Nguyễn Trần Thủy Tiên	16/11/2007	Nữ	6.750	8.750	6.250	Ngữ văn	7.250			
746	0746	Hồ Thị Ánh Tuyết	04/10/2007	Nữ	Vắng	1.750	Vắng	Ngữ văn	Vắng			
747	0747	Từ Thị Thanh Tuyết	17/9/2007	Nữ	6.250	8.750	6.000	Ngữ văn	7.750			
748	0748	Nguyễn Thị Vân Thanh	14/7/2007	Nữ	5.000	8.500	5.500	Ngữ văn	5.750			
749	0749	Nguyễn Thị Thanh Thảo	21/10/2007	Nữ	5.250	7.500	4.250	Ngữ văn	5.500			
750	0750	Hà Ngọc Anh Thư	05/3/2007	Nữ	7.750	6.750	6.000	Ngữ văn	2.750	Tiếng Anh	1.000	
751	0751	Phan Hoài Lê Trâm	13/4/2007	Nữ	7.000	7.750	5.250	Ngữ văn	5.250			
752	0752	Đặng Huỳnh Bảo Trân	03/01/2007	Nữ	6.750	9.000	5.000	Ngữ văn	6.000			



Handwritten signature

Handwritten signature

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
					Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
753	0753	Trần Nguyễn Ngọc Trân	02/3/2007	Nữ	6.250	6.750	7.750	Ngữ văn	4.000	Lịch sử	0.000	
754	0754	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	11/3/2007	Nữ	6.000	7.250	4.250	Ngữ văn	3.500	Vật lý	Vắng	
755	0755	Nguyễn Viết Trường	24/6/2007	Nam	8.000	9.250	8.750	Ngữ văn	6.500	Tiếng Anh	3.100	
756	0756	Lê Bảo Viên	26/11/2007	Nữ	4.750	6.750	6.500	Ngữ văn	3.000			
757	0757	Nguyễn Hoàng Vũ	29/9/2007	Nam	6.750	8.000	7.500	Ngữ văn	4.500	Lịch sử	Vắng	
758	0758	Nguyễn Thị Yến Vy	23/7/2007	Nữ	3.000	5.000	5.000	Ngữ văn	2.000			
759	0759	Nguyễn Hoàng Như Ý	19/7/2007	Nữ	5.250	6.500	2.500	Ngữ văn	2.750	Địa lý	2.000	
760	0760	Nguyễn Kim Bảo	02/9/2007	Nam	7.500	6.000	4.750	Hóa học	1.500			
761	0761	Trần Bảo Châu	11/9/2007	Nữ	6.750	7.000	7.500	Hóa học	5.500			
762	0762	Đào Lê Văn Đức	05/7/2007	Nam	6.000	6.250	6.250	Hóa học	6.500			
763	0763	Phan Xuân Nguyên	11/11/2007	Nam	6.000	6.500	8.500	Hóa học	8.250			
764	0764	Nguyễn Đăng Hoài	01/10/2007	Nữ	7.000	6.500	6.750	Hóa học	4.000			
765	0765	Trần Hương	01/12/2007	Nữ	7.750	9.000	9.000	Hóa học	9.250			
766	0766	Võ Thu	16/8/2007	Nữ	6.250	6.500	9.250	Hóa học	5.000	Tiếng Anh	3.700	
767	0767	Dương Gia Hân	12/10/2007	Nữ	6.500	7.500	7.750	Hóa học	5.000			
768	0768	Nguyễn Lê Gia Hân	06/9/2007	Nữ	7.000	5.000	5.750	Hóa học	3.000			
769	0769	Lê Công Hiếu	03/11/2007	Nam	6.750	5.500	4.250	Hóa học	3.000			
770	0770	Vũ Đình Hiếu	14/9/2007	Nam	8.000	6.500	6.250	Hóa học	5.250			
771	0771	Nguyễn Thúy Hòa	04/8/2007	Nữ	6.250	8.000	4.000	Hóa học	1.750			
772	0772	Nguyễn Khải Hoàn	21/9/2007	Nam	8.000	7.000	7.250	Hóa học	5.750			
773	0773	Huỳnh Minh Huy	21/9/2007	Nam	8.000	7.000	9.000	Hóa học	9.500			
774	0774	Nguyễn Hồng Huy	08/5/2007	Nam	7.000	7.000	5.000	Hóa học	4.500			
775	0775	Phạm Quang Huy	20/12/2007	Nam	8.750	6.000	8.750	Hóa học	9.000			
776	0776	Lê Thanh Hưng	06/9/2007	Nam	5.250	6.750	5.000	Hóa học	2.250			
777	0777	Trần Ngọc Gia Hưng	16/6/2007	Nam	6.750	6.500	3.750	Hóa học	3.500	Ngữ văn	1.000	
778	0778	Nguyễn Trần Thanh Liền	14/4/2007	Nữ	7.500	8.000	5.500	Hóa học	7.500			
779	0779	Nguyễn Trương Nhật Mai	16/11/2007	Nữ	8.000	6.750	8.500	Hóa học	6.500	Tiếng Anh	3.500	
780	0780	Trần Hoàng Minh	01/10/2007	Nam	5.750	5.000	4.000	Hóa học	1.750	Toán	1.500	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
781	0781	Lê Công Hoài	Nam	26/01/2007	Nam	8.000	5.750	4.750	Hóa học	2.250			
782	0782	Đỗ Hà	Ngân	07/01/2007	Nữ	7.250	8.000	5.250	Hóa học	8.000			
783	0783	Trần Thị Thúy	Ngân	28/6/2007	Nữ	7.000	6.750	6.750	Hóa học	4.250			
784	0784	Lê Khôi	Nguyên	12/12/2007	Nam	5.750	5.750	6.250	Hóa học	4.500			
785	0785	Dương Phú	Nhân	12/01/2007	Nam	7.750	5.500	5.500	Hóa học	1.500			
786	0786	Lê Đình Minh	Nhật	13/02/2007	Nam	7.250	7.000	4.250	Hóa học	5.500			
787	0787	Nguyễn Thị Ái	Nhi	10/01/2007	Nữ	4.750	7.000	2.750	Hóa học	1.000			
788	0788	Trần Trung Anh	Phú	02/02/2007	Nam	6.750	6.250	4.750	Hóa học	3.500			
789	0789	Cao Xuân Hoàng	Phúc	20/01/2007	Nam	6.000	6.750	8.000	Hóa học	6.500			
790	0790	Đỗ Lê Uyên	Phương	09/8/2007	Nữ	8.000	6.500	5.500	Hóa học	4.500			
791	0791	Võ Thị Lan	Phương	06/5/2007	Nữ	7.000	6.750	7.250	Hóa học	6.250			
792	0792	Lê Hồ	Quốc	19/4/2007	Nam	7.000	6.500	5.500	Hóa học	3.000			
793	0793	Nguyễn Kim	Quốc	02/9/2007	Nam	6.000	6.500	4.500	Hóa học	2.250			
794	0794	Phạm Văn	Quốc	28/02/2007	Nam	6.750	5.250	4.000	Hóa học	2.250			
795	0795	Nguyễn Viết Duy	Sơn	12/12/2007	Nam	8.250	2.000	3.250	Hóa học	1.500			
796	0796	Trần Ngọc	Tài	09/5/2007	Nam	5.750	7.250	6.250	Hóa học	5.500			
797	0797	Lê Trọng	Tâm	18/8/2007	Nam	7.750	5.250	4.000	Hóa học	3.750			
798	0798	Trần Quốc	Toàn	25/01/2007	Nam	6.000	3.250	5.250	Hóa học	1.000			
799	0799	Trần Văn	Thành	03/12/2007	Nam	6.500	3.750	3.250	Hóa học	2.000			
800	0800	Trần Nguyên	Thảo	05/6/2007	Nữ	7.750	7.250	6.500	Hóa học	5.250	Ngữ văn	4.000	
801	0801	Trần Ngọc Thanh	Thiên	29/3/2007	Nam	6.250	5.750	1.750	Hóa học	4.250	Sinh học	4.630	
802	0802	Thái Quốc	Thiện	12/3/2007	Nam	6.750	6.750	7.250	Hóa học	5.500			
803	0803	Lê Đức	Thịnh	23/01/2007	Nam	1.500	5.250	4.500	Hóa học	0.750			
804	0804	Huỳnh Phạm Anh	Thư	22/01/2007	Nữ	4.500	2.750	3.750	Hóa học	1.750			
805	0805	Võ Hoàng Anh	Trúc	02/3/2007	Nữ	4.500	3.750	6.500	Hóa học	1.500	Tiếng Anh	1.800	
806	0806	Trần Đình	Văn	19/12/2007	Nam	6.750	5.000	1.500	Hóa học	2.000			
807	0807	Võ Trần Xuân	Vinh	21/01/2007	Nam	6.250	5.500	6.000	Hóa học	1.750			
808	0808	Văn Phan Hoàng	Anh	21/9/2007	Nữ	7.000	6.250	5.250	Địa lý	6.500			

C.N
DỤC
À
TẠO
HÀNG

Kh

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
809	0809	Đinh Nguyễn Ngọc	Ánh	16/11/2007	Nữ	5.000	7.250	8.750	Địa lý	6.250	Tiếng Anh	2.400	
810	0810	Phạm Văn	Bảo	29/3/2007	Nam	7.500	4.500	6.750	Địa lý	3.750			
811	0811	Phạm Công Thái	Bình	20/7/2007	Nam	5.250	5.000	3.500	Địa lý	3.250			
812	0812	Đỗ Phạm Minh	Công	10/02/2007	Nam	3.500	6.250	4.250	Địa lý	5.250			
813	0813	Nguyễn Khánh Băng	Châu	11/6/2007	Nữ	6.250	7.250	4.750	Địa lý	4.500			
814	0814	Trần Thị Mỹ	Châu	07/8/2007	Nữ	4.750	5.000	4.250	Địa lý	1.750			
815	0815	Võ Đăng	Dũng	05/5/2007	Nam	3.000	4.750	2.500	Địa lý	2.750			
816	0816	Đinh Văn Quốc	Đạt	18/7/2007	Nam	6.500	5.250	5.500	Địa lý	2.000	Toán	4.000	
817	0817	Võ Thành	Đạt	06/02/2007	Nam	7.500	6.750	6.000	Địa lý	6.250			
818	0818	Nguyễn Thị Bảo	Hân	12/5/2007	Nữ	6.500	5.750	4.250	Địa lý	6.250			
819	0819	Nguyễn Ngọc	Hiếu	26/5/2007	Nam	5.000	7.000	2.000	Địa lý	4.500			
820	0820	Trần Thị Thanh	Hoa	27/5/2007	Nữ	7.250	5.750	2.750	Địa lý	3.750			
821	0821	Dương Gia	Huy	03/10/2007	Nam	6.500	6.750	4.250	Địa lý	4.500			
822	0822	Lương Ngọc Vĩnh	Huy	19/7/2007	Nam	6.500	7.000	5.250	Địa lý	2.750			
823	0823	Trần Thị Xuân	Hương	24/02/2007	Nữ	8.000	4.750	1.250	Địa lý	6.750			
824	0824	Đào Gia	Khánh	30/11/2007	Nữ	1.000	4.750	3.750	Địa lý	5.250			
825	0825	Phan Gia	Khánh	10/9/2007	Nam	6.500	4.000	4.250	Địa lý	3.250			
826	0826	Nguyễn Việt Nguyên	Khoa	10/11/2007	Nam	Vắng	Vắng	Vắng	Địa lý	Vắng			
827	0827	Dương Văn Ngọc	Linh	20/8/2007	Nam	3.250	1.250	1.750	Địa lý	0.500			
828	0828	Trần Hoàng Gia	Linh	21/11/2007	Nữ	5.750	5.250	5.750	Địa lý	6.500			
829	0829	Hoàng Thị Diệu	Ny	08/11/2007	Nữ	6.250	3.000	4.500	Địa lý	2.000			
830	0830	Võ Thị Thanh	Nga	09/4/2007	Nữ	6.500	5.500	4.500	Địa lý	2.500			
831	0831	Bùi Thị Kim	Ngọc	06/8/2007	Nữ	6.500	6.000	5.750	Địa lý	6.000			
832	0832	Huỳnh Trần Bảo	Ngọc	24/3/2007	Nữ	7.000	6.500	3.500	Địa lý	6.250			
833	0833	Hứa Thảo	Nguyên	01/9/2007	Nữ	5.250	6.000	3.000	Địa lý	5.500			
834	0834	Phạm Trang Thảo	Nguyên	02/8/2007	Nữ	Vắng	Vắng	Vắng	Địa lý	Vắng			
835	0835	Tường Thị Đông	Nguyệt	13/7/2007	Nữ	3.500	4.000	3.250	Địa lý	0.500			
836	0836	Cao Thanh	Nhàn	25/12/2007	Nữ	6.500	5.000	5.750	Địa lý	7.000	Ngữ văn	2.000	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
837	0837	Lê Thị Uyển	Nhi	04/12/2007	Nữ	6.750	4.000	3.000	Địa lý	1.000			
838	0838	Nguyễn Tú	Nhung	21/02/2007	Nữ	2.500	3.750	5.250	Địa lý	3.250			
839	0839	Lê Tịnh	Như	23/9/2007	Nữ	5.000	3.750	4.000	Địa lý	1.000			
840	0840	Phan Thị Hồng	Như	02/3/2007	Nữ	6.500	6.500	6.250	Địa lý	5.000			
841	0841	Võ Thùy Tuyết	Như	13/4/2007	Nữ	5.000	6.000	3.500	Địa lý	7.500			
842	0842	Nguyễn Hùng	Nhật	09/6/2007	Nam	7.000	4.250	5.000	Địa lý	4.000			
843	0843	Phạm Sỹ Hoàng	Phi	20/01/2007	Nam	1.500	3.500	3.000	Địa lý	0.500			
844	0844	Nguyễn Việt Minh	Phú	27/01/2007	Nam	6.500	5.750	3.500	Địa lý	5.250			
845	0845	Võ Đăng	Phương	05/02/2007	Nam	4.250	6.250	5.500	Địa lý	0.750			
846	0846	Đỗ Lê Nhật	Quang	01/8/2007	Nam	6.750	7.500	4.250	Địa lý	7.250			
847	0847	Phạm Lê Minh	Quân	21/01/2007	Nam	8.000	6.500	7.000	Địa lý	6.500			
848	0848	Phan Xuân Duy	Quân	17/9/2007	Nam	3.000	6.500	1.750	Địa lý	1.000			
849	0849	Lê Khánh	Quyên	30/8/2007	Nữ	6.250	5.000	6.000	Địa lý	3.750	Ngữ văn	Vắng	
850	0850	Đặng Thị Diễm	Quỳnh	22/5/2007	Nữ	6.250	6.500	5.500	Địa lý	1.500			
851	0851	Phùng Ngọc Diễm	Quỳnh	31/3/2007	Nữ	6.250	6.250	5.000	Địa lý	3.750			
852	0852	Võ Tấn	Tài	06/11/2007	Nam	3.500	5.500	2.750	Địa lý	0.250			
853	0853	Nguyễn Thanh	Thảo	01/3/2007	Nữ	5.500	6.500	4.750	Địa lý	5.250			
854	0854	Võ Trần Thanh	Thảo	26/3/2007	Nữ	5.750	5.500	4.750	Địa lý	6.000			
855	0855	Đỗ Hữu	Thiện	12/6/2007	Nam	7.750	6.330	6.250	Địa lý	5.000			
856	0856	Nguyễn Thị Hoàng	Thịnh	01/02/2007	Nữ	6.000	6.500	2.750	Địa lý	2.500			
857	0857	Lê Hạ Ý	Thơ	16/4/2007	Nữ	6.750	7.750	6.750	Địa lý	7.000			
858	0858	Đinh Diệp Mai	Thy	03/10/2007	Nữ	6.500	5.750	8.250	Địa lý	9.000			
859	0859	Nguyễn Ngọc Đoan	Trang	02/12/2007	Nữ	3.000	6.500	4.000	Địa lý	5.250			
860	0860	Nguyễn Lê Huyền	Trân	25/7/2007	Nữ	5.250	5.000	5.500	Địa lý	7.250			
861	0861	Đặng Thị Mỹ	Uyên	05/7/2007	Nữ	6.250	6.250	8.750	Địa lý	6.500	Tiếng Anh	2.900	
862	0862	Trần Thúy	Vi	06/3/2007	Nữ	6.250	5.250	8.750	Địa lý	1.500			
863	0863	Lê Huỳnh Thúy	Vy	03/11/2007	Nữ	5.000	5.500	4.750	Địa lý	3.250			
864	0864	Trần Thị Tường	Vy	20/11/2007	Nữ	8.000	5.750	5.500	Địa lý	7.250			

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
865	0865	Trương Lâm Thành	Danh	20/12/2007	Nam	8.750	5.500	6.750	Toán (chuyên Tin)	6.750			
866	0866	Huỳnh Khánh	Duy	08/9/2007	Nam	7.750	6.000	5.500	Toán (chuyên Tin)	6.250			
867	0867	Tổng Nguyễn Hà	Duy	16/9/2007	Nam	10.000	5.250	8.500	Toán (chuyên Tin)	8.250	Tiếng Anh	7.800	
868	0868	Lê Tấn	Đạt	02/6/2007	Nam	6.750	5.250	6.750	Toán (chuyên Tin)	6.000			
869	0869	Nguyễn Kim	Đạt	22/7/2007	Nam	6.500	5.250	4.000	Toán (chuyên Tin)	5.750			
870	0870	Mai Thanh	Hải	13/01/2007	Nam	5.000	6.500	6.000	Toán (chuyên Tin)	5.000	Tiếng Anh	3.200	
871	0871	Nguyễn Minh	Hải	02/6/2007	Nam	7.000	5.000	5.750	Toán (chuyên Tin)	7.000			
872	0872	Vũ Thế	Hiền	05/6/2007	Nam	5.250	5.000	2.750	Toán (chuyên Tin)	2.000			
873	0873	Lê Văn	Huy	09/8/2007	Nam	8.000	5.500	4.750	Toán (chuyên Tin)	5.500			
874	0874	Ngô Tuấn	Kiệt	23/6/2007	Nam	3.000	6.250	1.750	Toán (chuyên Tin)	0.500			
875	0875	Đỗ Hữu	Khang	10/02/2007	Nam	4.750	5.500	3.000	Toán (chuyên Tin)	3.750			
876	0876	Nguyễn Duy	Khôi	15/11/2007	Nam	6.250	5.250	2.750	Toán (chuyên Tin)	4.750			
877	0877	Nguyễn Hoàn	Khương	20/6/2007	Nam	8.250	5.000	5.500	Toán (chuyên Tin)	5.250	Địa lý	Vắng	
878	0878	Lưu Phạm Khánh	Linh	11/6/2007	Nữ	6.250	5.000	5.750	Toán (chuyên Tin)	3.500			
879	0879	Nguyễn Thiên	Long	26/11/2007	Nam	9.500	7.000	7.500	Toán (chuyên Tin)	8.000	Toán	7.000	
880	0880	Huỳnh Tấn	Ngọc	29/01/2007	Nam	7.000	5.500	5.750	Toán (chuyên Tin)	5.750			
881	0881	Nguyễn Đăng	Nguyên	01/5/2007	Nam	8.500	6.500	7.250	Toán (chuyên Tin)	5.250			
882	0882	Đỗ Thị Hồng	Phúc	25/9/2007	Nữ	6.000	4.750	2.000	Toán (chuyên Tin)	5.500			
883	0883	Nguyễn Minh	Phúc	17/8/2007	Nam	7.000	4.250	2.250	Toán (chuyên Tin)	6.750			
884	0884	Nguyễn Hồng	Phước	28/5/2006	Nam	7.000	5.750	4.750	Toán (chuyên Tin)	5.250			
885	0885	Đỗ Thành	Son	20/4/2007	Nam	8.750	6.250	9.250	Toán (chuyên Tin)	6.750	Tiếng Anh	3.200	
886	0886	Nguyễn Hoàng	Tâm	09/01/2007	Nam	7.500	7.250	6.500	Toán (chuyên Tin)	6.250	Lịch sử	1.250	
887	0887	Nguyễn Đức Thiệu	Thịnh	18/12/2007	Nam	7.500	6.250	6.500	Toán (chuyên Tin)	6.750	Ngữ văn	Vắng	
888	0888	Phan Gia	Thịnh	08/5/2007	Nam	6.750	5.000	6.750	Toán (chuyên Tin)	5.500			
889	0889	Trần Huỳnh Hữu	Thịnh	09/6/2007	Nam	8.500	7.500	7.000	Toán (chuyên Tin)	6.750	Toán	4.000	
890	0890	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	03/6/2007	Nữ	8.750	8.500	6.000	Toán (chuyên Tin)	6.750			
891	0891	Võ Trần Thảo	Vân	16/01/2007	Nữ	8.500	8.250	8.250	Toán (chuyên Tin)	7.500			
892	0892	Trần Văn Sơn	Vĩ	17/9/2007	Nam	6.250	3.750	4.250	Toán (chuyên Tin)	6.000			

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
893	0893	Trần Hoàng	Vỹ	02/02/2007	Nam	4.500	6.500	4.250	Toán (chuyên Tin)	2.750	Ngữ văn	2.250	
894	0894	Ngô Thị Như	Ý	25/9/2007	Nữ	8.000	7.250	3.000	Toán (chuyên Tin)	5.750			
895	0895	Trương Công Quốc	Bảo	23/12/2007	Nam	5.750	7.750	7.000	Vật lý	4.250	Toán (chuyên Tin)	7.000	
896	0896	Trần Bảo	Châu	02/3/2007	Nữ	7.000	7.500	8.500	Vật lý	4.750			
897	0897	Võ Minh	Đức	15/6/2007	Nam	5.750	6.750	4.000	Vật lý	2.250			
898	0898	Phạm Khải	Hào	28/5/2007	Nam	5.250	6.500	6.000	Vật lý	3.250	Toán (chuyên Tin)	3.750	
899	0899	Huỳnh Ngọc	Hân	27/02/2007	Nữ	2.000	6.250	2.000	Vật lý	1.250			
900	0900	Trần Văn	Hiệp	20/10/2007	Nam	6.250	5.000	4.000	Vật lý	0.500			
901	0901	Lê Gia	Huy	23/01/2007	Nam	5.750	6.500	4.750	Vật lý	4.000			
902	0902	Lê Minh	Huy	07/11/2007	Nam	5.750	3.500	4.750	Vật lý	1.500			
903	0903	Võ Mạnh	Huy	26/01/2007	Nam	5.750	4.250	4.000	Vật lý	3.250			
904	0904	Trần Ngọc	Hung	22/9/2007	Nam	8.500	6.000	5.250	Vật lý	6.250	Toán (chuyên Tin)	5.500	
905	0905	Dương Đức	Khang	02/7/2007	Nam	4.750	5.250	4.500	Vật lý	1.250			
906	0906	Trần Công Anh	Khoa	05/9/2007	Nam	8.250	6.500	7.250	Vật lý	5.000	Toán (chuyên Tin)	5.250	
907	0907	Nguyễn Hữu	Lộc	16/6/2007	Nam	7.000	5.250	9.250	Vật lý	4.500			
908	0908	Phạm Nhật	Minh	13/01/2007	Nam	6.750	6.250	8.000	Vật lý	4.000	Toán (chuyên Tin)	3.750	
909	0909	Lê Thị Quỳnh	Ngân	21/5/2007	Nữ	6.250	7.000	6.000	Vật lý	2.250	Ngữ văn	Vắng	
910	0910	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	25/11/2007	Nữ	7.000	8.000	5.500	Vật lý	4.250	Toán (chuyên Tin)	Vắng	
911	0911	Lê Trần Bảo	Nhi	03/8/2007	Nữ	4.750	6.000	4.500	Vật lý	0.750			
912	0912	Nguyễn Hữu	Phúc	04/12/2007	Nam	6.750	4.500	4.000	Vật lý	3.500			
913	0913	Lê Ngọc Diễm	Quỳnh	17/4/2007	Nữ	7.250	5.250	5.250	Vật lý	4.250			
914	0914	Đỗ Bình Phương	Thảo	03/5/2007	Nữ	6.000	5.500	5.000	Vật lý	1.500			
915	0915	Phạm Cao Minh	Thiện	01/4/2007	Nam	6.250	5.500	8.250	Vật lý	4.250	Toán (chuyên Tin)	6.250	
916	0916	Trần Anh	Thư	12/8/2007	Nữ	7.000	6.750	7.250	Vật lý	5.000	Toán (chuyên Tin)	6.000	
917	0917	Tăng Ka	Thy	10/3/2007	Nữ	6.500	6.750	7.250	Vật lý	4.000			
918	0918	Nguyễn Thùy	Trang	06/3/2007	Nữ	6.750	7.000	5.000	Vật lý	4.500			
919	0919	Lê Thị Ngọc	Trâm	10/9/2007	Nữ	8.000	8.000	6.750	Vật lý	5.250	Toán (chuyên Tin)	5.500	
920	0920	Trần Thị Nhật	Trâm	11/4/2007	Nữ	5.250	5.000	4.250	Vật lý	2.250			

Chữ

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
921	0921	Lê Mạnh	Trí	16/3/2007	Nam	7.750	7.000	7.250	Vật lý	4.750	Toán (chuyên Tin)	6.500	
922	0922	Nguyễn Hồ Tấn	Trường	10/3/2007	Nam	6.250	5.000	4.750	Vật lý	4.500	Toán (chuyên Tin)	4.500	
923	0923	Nguyễn Vũ Thanh	Vân	30/01/2007	Nữ	6.000	8.000	9.000	Vật lý	7.500			
924	0924	Bùi Hoàng Trung	Việt	06/10/2007	Nam	7.000	6.500	9.250	Vật lý	5.500			
925	0925	Lê Nguyễn Phú	Vinh	05/02/2007	Nam	9.250	4.250	9.250	Vật lý	4.750			
926	0926	Phạm Xuân	Vũ	16/10/2007	Nam	8.500	7.000	6.250	Vật lý	5.250	Toán (chuyên Tin)	6.000	
927	0927	Võ Hữu Hoài	Anh	04/7/2007	Nam	7.750	5.750	7.500	Lịch sử	5.500	Toán	0.000	
928	0928	Lý Minh	Châu	05/5/2007	Nữ	3.000	5.500	2.250	Lịch sử	4.000	Ngữ văn	3.750	
929	0929	Lưu Mạnh	Duy	18/01/2007	Nam	3.750	3.000	3.250	Lịch sử	0.500			
930	0930	Nguyễn Viết Phú	Hoàng	24/3/2007	Nam	6.500	7.000	4.750	Lịch sử	7.750			
931	0931	Nguyễn Diệu	Huyền	15/5/2007	Nữ	3.750	6.250	3.000	Lịch sử	4.000			
932	0932	Phạm Trần Anh	Khoa	23/6/2007	Nữ	7.250	6.750	6.750	Lịch sử	9.000			
933	0933	Nguyễn Thị	Lài	30/3/2007	Nữ	6.250	4.250	3.250	Lịch sử	2.750			
934	0934	Lê Văn Nhật	Lâm	17/12/2007	Nam	2.000	5.500	3.000	Lịch sử	6.750	Ngữ văn	3.000	
935	0935	Lê Thiện Thanh	Mai	12/12/2007	Nữ	6.750	7.000	3.750	Lịch sử	4.000			
936	0936	Lê Thị Linh	Na	25/4/2007	Nữ	4.250	6.250	3.000	Lịch sử	6.250			
937	0937	Ngô Thị Kiều	Ngân	11/4/2007	Nữ	4.000	6.000	2.250	Lịch sử	2.000			
938	0938	Nguyễn Thị Kim	Ngân	27/11/2007	Nữ	3.500	7.500	3.500	Lịch sử	4.250			
939	0939	Trần Bảo	Ngọc	06/9/2007	Nữ	Vắng	Vắng	Vắng	Lịch sử	Vắng			
940	0940	Lê Duy	Nguyên	07/11/2007	Nam	5.250	6.500	3.500	Lịch sử	4.500			
941	0941	Nguyễn Hạnh	Nguyên	09/5/2007	Nữ	1.750	8.000	2.250	Lịch sử	2.750	Ngữ văn	3.250	
942	0942	Trần Lê Xuân	Phúc	19/9/2007	Nam	6.750	1.750	2.750	Lịch sử	0.500			
943	0943	Đỗ Thị Minh	Phượng	08/8/2007	Nữ	5.000	6.750	4.250	Lịch sử	2.000			
944	0944	Nguyễn Thị Mỹ	Sang	28/6/2007	Nữ	3.000	2.670	3.000	Lịch sử	0.000			
945	0945	Ngô Tấn	Tài	01/10/2007	Nam	6.500	5.750	5.250	Lịch sử	7.500			
946	0946	Nguyễn Văn Thành	Tâm	22/12/2007	Nam	3.250	5.000	2.500	Lịch sử	0.500			
947	0947	Lê Thị Thu	Thảo	16/11/2007	Nữ	6.250	6.000	7.750	Lịch sử	8.250			
948	0948	Võ Lê Uyên	Thảo	11/8/2007	Nữ	5.750	6.000	4.750	Lịch sử	2.750			

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
949	0949	Nguyễn Phước	Thịnh	16/11/2007	Nam	5.750	5.750	4.750	Lịch sử	4.000			
950	0950	Trần Thị Anh	Thư	10/9/2007	Nữ	Vắng	Vắng	Vắng	Lịch sử	Vắng			
951	0951	Huỳnh Ngọc Mai	Trân	18/6/2007	Nữ	6.000	6.500	4.750	Lịch sử	1.250			
952	0952	Đỗ Văn Minh	Trí	04/3/2007	Nam	5.250	5.250	6.750	Lịch sử	0.750	Hóa học	1.250	
953	0953	Đỗ Thị Thanh	Uyên	27/6/2007	Nữ	4.250	4.500	4.500	Lịch sử	1.750			
954	0954	Ngô Nhã	Uyên	13/7/2007	Nữ	2.000	5.500	6.250	Lịch sử	1.000			
955	0955	Nguyễn Bảo	Uyên	21/3/2007	Nữ	6.250	4.750	3.750	Lịch sử	0.250			
956	0956	Nguyễn Văn	Vinh	01/3/2007	Nam	5.500	7.250	5.000	Lịch sử	2.750			
957	0957	Nguyễn Thanh	Bạch	16/01/2007	Nam	7.750	7.750	6.000	Sinh học	6.750			
958	0958	Phạm Thị Mỹ	Chính	03/11/2007	Nữ	5.250	5.500	6.250	Sinh học	7.000			
959	0959	Nguyễn Thị Thanh	Dung	14/9/2007	Nữ	7.000	8.500	5.500	Sinh học	7.000			
960	0960	Võ Thị Mỹ	Duyên	29/4/2007	Nữ	5.750	3.000	4.750	Sinh học	0.380			
961	0961	Phạm Trần Vi	Đan	05/5/2007	Nữ	6.750	8.000	5.750	Sinh học	7.000			
962	0962	Nguyễn Hoài	Giang	29/5/2007	Nữ	7.000	5.500	6.750	Sinh học	8.250			
963	0963	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	11/6/2007	Nữ	8.250	8.000	6.250	Sinh học	9.500			
964	0964	Trương Thị Kim	Hiền	09/01/2007	Nữ	5.250	4.250	3.250	Sinh học	2.380			
965	0965	Nguyễn Thanh	Hiếu	05/7/2007	Nam	6.500	4.750	4.000	Sinh học	3.380			
966	0966	Đỗ Huy	Hoàng	16/8/2007	Nam	2.250	4.500	3.250	Sinh học	0.630			
967	0967	Đỗ Thanh	Hoàng	01/5/2007	Nam	6.750	7.250	8.000	Sinh học	8.000			
968	0968	Hồ Phạm Ngọc	Hùng	22/11/2007	Nam	4.000	5.500	3.000	Sinh học	0.380			
969	0969	Nguyễn Ngọc Hoài	Hương	23/7/2007	Nữ	8.000	7.250	5.750	Sinh học	9.130			
970	0970	Phạm Minh	Hương	16/01/2007	Nữ	7.500	8.250	7.250	Sinh học	9.380			
971	0971	Phan Lê Anh	Kiệt	07/12/2007	Nam	7.250	6.250	7.000	Sinh học	8.750			
972	0972	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Linh	10/7/2007	Nữ	5.500	2.750	5.750	Sinh học	2.880			
973	0973	Lê Trần Bảo	Linh	03/8/2007	Nữ	4.250	6.000	4.750	Sinh học	1.880			
974	0974	Trần Ngọc Hồng	Linh	12/8/2007	Nữ	8.250	8.500	5.750	Sinh học	9.380			
975	0975	Phan Quang Nhật	Long	01/12/2007	Nam	4.750	5.000	3.750	Sinh học	5.000			
976	0976	Lê Xuân	Ny	25/12/2007	Nữ	7.000	7.500	8.500	Sinh học	7.130			

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
977	0977	Huỳnh Thị Kim	Ngân	06/3/2007	Nữ	7.500	7.250	8.000	Sinh học	4.750			
978	0978	Lê Kim	Ngân	13/7/2007	Nữ	1.750	3.750	5.000	Sinh học	0.380			
979	0979	Lê Thị Kim	Ngân	03/11/2007	Nữ	6.500	6.250	4.000	Sinh học	7.000			
980	0980	Lương Phạm Tuệ	Nghi	19/5/2007	Nữ	2.500	6.000	3.250	Sinh học	1.000			
981	0981	Lê Ngọc	Nguyên	05/9/2007	Nam	8.000	7.000	6.750	Sinh học	7.750			
982	0982	Lê Thị Ánh	Nguyệt	28/6/2007	Nữ	6.250	2.750	2.750	Sinh học	0.380			
983	0983	Phạm Hữu	Nhân	01/8/2007	Nam	1.250	3.000	3.500	Sinh học	0.630			
984	0984	Lê Trần Yên	Nhi	27/7/2007	Nữ	7.500	7.500	5.750	Sinh học	6.500			
985	0985	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	23/3/2007	Nữ	7.250	5.500	4.750	Sinh học	1.630			
986	0986	Trần Nguyễn Ngọc	Nhi	14/7/2007	Nữ	5.750	6.250	5.000	Sinh học	5.880			
987	0987	Nguyễn Đông	Phong	26/10/2007	Nam	7.250	5.000	8.000	Sinh học	8.750			
988	0988	Đỗ Thị Bích	Phượng	03/01/2007	Nữ	8.250	7.500	7.000	Sinh học	8.750			
989	0989	Nguyễn Duy	Quân	14/9/2007	Nam	5.500	6.250	7.250	Sinh học	9.000			
990	0990	Hà Thị Khánh	Quỳnh	25/3/2007	Nữ	6.750	7.750	7.500	Sinh học	8.630			
991	0991	Phan Xuân	Tuấn	11/12/2007	Nam	4.000	3.920	2.500	Sinh học	0.380			
992	0992	Lê Nguyễn Thu	Thảo	02/4/2007	Nữ	6.250	6.000	6.000	Sinh học	4.000			
993	0993	Phạm Thị Ánh	Thùy	21/11/2007	Nữ	7.000	7.000	8.250	Sinh học	9.380			
994	0994	Ông Thị Hoàng	Trang	01/01/2007	Nữ	8.000	8.250	9.250	Sinh học	9.500	Ngữ văn	Vắng	
995	0995	Nguyễn Duy Phương	Trinh	21/9/2007	Nữ	6.750	8.000	8.500	Sinh học	9.750	Ngữ văn	4.250	
996	0996	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	24/5/2007	Nữ	6.250	6.000	2.250	Sinh học	3.130			
997	0997	Phùng Văn	Trọng	18/01/2007	Nam	6.750	5.500	4.250	Sinh học	3.880			
998	0998	Trịnh Thị Thủy	Trúc	30/01/2007	Nữ	8.000	8.000	7.250	Sinh học	9.630			
999	0999	Nguyễn Thanh	Trung	05/7/2007	Nam	4.250	6.000	3.500	Sinh học	2.000			
1000	1000	Lê Ngọc Khánh	Uyên	02/9/2007	Nữ	7.500	7.500	4.250	Sinh học	6.880			
1001	1001	Nguyễn Ngô Tường	Vy	26/5/2007	Nữ	6.250	6.750	6.250	Sinh học	7.630			
1002	1002	Đỗ Nguyên	Vỹ	22/8/2007	Nam	7.250	8.000	6.750	Sinh học	9.630			
1003	1003	Phạm Võ Hồng	An	05/7/2007	Nữ	Vắng	1.250	Vắng	Tiếng Anh	Vắng			
1004	1004	Mai Trần Gia	Bảo	18/12/2007	Nam	7.000	5.500	9.000	Tiếng Anh	6.200			

CỘNG HÒA

(Chữ ký)
xhu

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
1005	1005	Phan Duy	Bảo	16/8/2007	Nam	8.500	6.750	9.000	Tiếng Anh	7.400	Toán (chuyên Tin)	6.500	
1006	1006	Trần Thị Ngọc	Bích	04/5/2007	Nữ	6.500	7.750	9.500	Tiếng Anh	5.400	Ngữ văn	3.000	
1007	1007	Phùng Hoàng	Cầm	25/01/2007	Nữ	7.000	8.250	9.000	Tiếng Anh	4.900	Ngữ văn	Vắng	
1008	1008	Đình Văn	Cường	07/02/2007	Nam	3.500	3.500	4.000	Tiếng Anh	1.500			
1009	1009	Lê Bảo	Châu	04/10/2007	Nữ	7.500	9.000	9.500	Tiếng Anh	5.300	Toán (chuyên Tin)	6.000	
1010	1010	Lê Khánh	Chi	14/4/2007	Nữ	8.000	8.250	9.500	Tiếng Anh	7.200			
1011	1011	Huỳnh Thị Hạnh	Dung	04/9/2007	Nữ	5.750	8.500	9.750	Tiếng Anh	6.400			
1012	1012	Nguyễn Chi	Giao	16/4/2007	Nữ	6.500	6.000	8.500	Tiếng Anh	2.500			
1013	1013	Nguyễn Ngọc	Hà	05/4/2007	Nữ	6.750	6.750	7.750	Tiếng Anh	3.000			
1014	1014	Phạm Phương	Hà	11/4/2007	Nữ	6.750	8.000	9.750	Tiếng Anh	4.800	Ngữ văn	3.500	
1015	1015	Hồ Tấn	Hải	07/01/2007	Nam	0.750	2.250	1.750	Tiếng Anh	1.200			
1016	1016	Trần Đình	Hiếu	12/5/2007	Nam	4.250	3.750	5.750	Tiếng Anh	1.600			
1017	1017	Lê Tăng Kim	Hoàng	14/02/2007	Nam	6.750	7.750	9.500	Tiếng Anh	6.000	Toán (chuyên Tin)	5.250	
1018	1018	Nguyễn Huy	Hoàng	21/7/2007	Nam	6.000	6.750	9.000	Tiếng Anh	4.900			
1019	1019	Nguyễn Gia	Huy	22/10/2007	Nam	6.250	6.750	7.750	Tiếng Anh	3.300			
1020	1020	Phạm Phú	Huy	21/3/2007	Nam	5.250	2.500	5.250	Tiếng Anh	1.100			
1021	1021	Thái Nhật	Huy	13/02/2007	Nam	5.000	2.750	4.500	Tiếng Anh	1.100			
1022	1022	Trần Thái Vĩnh	Huy	12/10/2007	Nam	8.250	7.750	9.250	Tiếng Anh	8.900			
1023	1023	Hồ Nguyên	Kha	04/5/2007	Nam	5.500	5.000	8.250	Tiếng Anh	2.700			
1024	1024	Nguyễn Phúc Nguyên	Kha	06/8/2007	Nam	5.750	7.750	8.500	Tiếng Anh	5.300	Toán (chuyên Tin)	6.750	
1025	1025	Nguyễn Huy	Khang	14/10/2007	Nam	7.750	3.500	8.500	Tiếng Anh	2.100	Toán (chuyên Tin)	3.750	
1026	1026	Vưu Nam	Khánh	17/11/2007	Nam	7.500	4.500	8.750	Tiếng Anh	4.200			
1027	1027	Võ Phạm Vân	Lam	15/11/2007	Nữ	4.750	6.000	5.500	Tiếng Anh	1.700			
1028	1028	Đặng My	Lan	07/01/2007	Nữ	5.500	7.000	9.250	Tiếng Anh	3.500			
1029	1029	Phan Lương Hà	Linh	02/12/2007	Nữ	5.750	5.500	5.750	Tiếng Anh	1.300			
1030	1030	Trần Quang Thùy	Linh	02/10/2007	Nữ	4.750	6.000	5.750	Tiếng Anh	1.100			
1031	1031	Nguyễn Quang	Long	29/4/2007	Nam	3.500	2.750	8.000	Tiếng Anh	5.400			
1032	1032	Lâm Huỳnh Trà	My	04/8/2007	Nữ	6.750	7.250	8.500	Tiếng Anh	4.800			

Chữ ký

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
1033	1033	Phạm Lê Bảo	My	01/11/2007	Nữ	3.250	5.000	6.250	Tiếng Anh	2.300			
1034	1034	Mai Thị Thanh	Nga	06/12/2007	Nữ	8.000	7.000	8.000	Tiếng Anh	3.200			
1035	1035	Hoàng Bảo	Ngọc	19/10/2007	Nữ	5.000	6.000	8.000	Tiếng Anh	2.900			
1036	1036	Phan Minh Uyên	Ngọc	09/11/2007	Nữ	6.750	5.500	6.250	Tiếng Anh	1.900			
1037	1037	Tạ Vũ Phương	Nguyên	20/9/2007	Nữ	6.000	4.750	6.250	Tiếng Anh	0.900			
1038	1038	Trần Bảo	Nguyên	30/01/2007	Nữ	2.750	5.250	4.750	Tiếng Anh	2.000			
1039	1039	Trần Nguyễn Tâm	Nguyên	20/8/2007	Nữ	4.000	6.750	9.000	Tiếng Anh	3.200			
1040	1040	Châu Tuệ	Nhi	08/02/2007	Nữ	8.750	7.500	8.750	Tiếng Anh	6.100			
1041	1041	Võ Nguyên Đoan	Nhi	29/11/2007	Nữ	5.250	5.250	5.500	Tiếng Anh	1.900			
1042	1042	Nguyễn Lê Phúc	Như	09/10/2007	Nam	5.750	6.500	9.000	Tiếng Anh	7.500			
1043	1043	Võ Nguyễn Quỳnh	Như	28/5/2007	Nữ	6.750	7.250	9.250	Tiếng Anh	4.100			
1044	1044	Hồ Hoài	Phong	18/5/2007	Nữ	7.250	5.250	6.000	Tiếng Anh	1.300			
1045	1045	Tổng Thị Mỹ	Phương	07/01/2007	Nữ	2.750	3.750	4.750	Tiếng Anh	1.300			
1046	1046	Phạm Ngọc Anh	Quốc	16/12/2007	Nam	7.000	6.750	9.000	Tiếng Anh	4.400			
1047	1047	Phan Đức	Quý	09/7/2007	Nam	4.750	5.250	7.000	Tiếng Anh	1.800			
1048	1048	Nguyễn Thị Phương	Quyên	28/4/2007	Nữ	5.750	4.250	6.000	Tiếng Anh	1.800			
1049	1049	Đặng Trần Ý	Tâm	15/9/2007	Nữ	Vắng	Vắng	Vắng	Tiếng Anh	Vắng	Ngữ văn	Vắng	
1050	1050	Nguyễn Trần Minh	Tâm	23/10/2007	Nữ	9.250	7.750	9.000	Tiếng Anh	6.400			
1051	1051	Hồ Bảo	Tiên	30/10/2007	Nữ	9.250	7.000	9.500	Tiếng Anh	6.300	Toán (chuyên Tin)	5.500	
1052	1052	Phùng Cẩm	Tú	20/01/2007	Nữ	7.000	7.000	9.750	Tiếng Anh	8.100			
1053	1053	Nguyễn Ngọc Khánh	Tường	08/11/2007	Nữ	8.000	7.250	9.750	Tiếng Anh	7.300			
1054	1054	Lê Phước	Thái	05/12/2007	Nam	5.000	6.500	6.750	Tiếng Anh	2.400	Hóa học	2.500	
1055	1055	Phùng Lê Giang	Thanh	13/01/2007	Nữ	7.750	7.500	9.750	Tiếng Anh	5.700			
1056	1056	Hà Phương	Thảo	17/12/2007	Nữ	6.750	7.500	8.750	Tiếng Anh	4.200			
1057	1057	Phạm Thị Nguyên	Thảo	17/3/2007	Nữ	0.500	5.500	Vắng	Tiếng Anh	Vắng			
1058	1058	Văn Hoàng	Thông	18/4/2007	Nam	5.250	6.000	7.750	Tiếng Anh	3.500	Toán (chuyên Tin)	4.250	
1059	1059	Phan Minh Huyền	Thục	29/4/2007	Nữ	6.750	5.250	8.500	Tiếng Anh	2.400			
1060	1060	Phạm Trần Minh	Thư	26/11/2007	Nữ	8.250	7.000	9.250	Tiếng Anh	5.600	Toán (chuyên Tin)	Vắng	

nhu

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
1061	1061	Dương Khải	Trần	05/10/2007	Nữ	6.250	6.250	6.250	Tiếng Anh	2.100			
1062	1062	Hoàng Bảo	Trần	13/6/2007	Nữ	8.250	7.500	10.000	Tiếng Anh	5.400	Ngữ văn	3.500	
1063	1063	Võ Khánh	Trần	30/8/2007	Nữ	4.750	6.250	8.500	Tiếng Anh	6.300	Ngữ văn	5.250	
1064	1064	Lê Minh	Trí	18/8/2007	Nam	8.000	7.500	9.250	Tiếng Anh	5.200	Toán (chuyên Tin)	7.000	
1065	1065	Võ Minh	Triết	18/7/2007	Nam	7.500	6.000	9.250	Tiếng Anh	5.000			
1066	1066	Phan Kiều	Trình	27/02/2007	Nữ	4.500	8.500	8.500	Tiếng Anh	4.100			
1067	1067	Đỗ Huỳnh Hạ	Uyên	09/8/2007	Nữ	7.000	5.500	9.500	Tiếng Anh	4.000			
1068	1068	Trần Ngọc Khả	Uyên	08/4/2007	Nữ	6.250	7.500	9.500	Tiếng Anh	3.700	Ngữ văn	Vắng	
1069	1069	Nguyễn Khánh	Vân	24/8/2007	Nữ	7.750	4.500	8.750	Tiếng Anh	4.200			
1070	1070	Phạm Công	Vinh	11/6/2007	Nam	7.250	6.000	8.500	Tiếng Anh	4.400			
1071	1071	Đinh Hồng	Vy	21/4/2007	Nữ	6.250	7.000	7.750	Tiếng Anh	3.100			
1072	1072	Lê Khánh	Vy	30/11/2007	Nữ	7.500	8.000	9.500	Tiếng Anh	4.700			
1073	1073	Trần Thị Tuyết	Vy	13/01/2007	Nữ	6.750	6.500	7.000	Tiếng Anh	1.600			
1074	1074	Phạm Thị Vân	Anh	08/01/2007	Nữ	8.750	6.500	5.000	Toán	6.000			
1075	1075	Nguyễn Văn	Cường	13/9/2007	Nam	10.000	7.000	9.250	Toán	8.500	Tiếng Anh	5.500	
1076	1076	Đặng Nguyễn Thùy	Dương	31/7/2007	Nữ	9.500	6.000	7.750	Toán	6.250	Toán (chuyên Tin)	8.000	
1077	1077	Lê Hải	Dương	28/01/2007	Nam	9.750	5.500	6.250	Toán	5.750	Toán (chuyên Tin)	7.500	
1078	1078	Lê Tiến	Đạt	23/01/2007	Nam	10.000	5.750	7.500	Toán	7.000	Toán (chuyên Tin)	9.000	
1079	1079	Thân Vĩnh	Đạt	28/02/2007	Nam	8.500	5.580	9.000	Toán	6.250	Toán (chuyên Tin)	6.750	
1080	1080	Trần Phạm Minh	Đạt	03/7/2007	Nam	9.000	6.250	6.250	Toán	7.000	Toán (chuyên Tin)	8.000	
1081	1081	Nguyễn Minh	Đức	15/3/2007	Nam	8.500	6.000	5.250	Toán	3.500			
1082	1082	Nguyễn Trúc	Giang	14/11/2007	Nữ	9.750	6.500	6.250	Toán	5.750			
1083	1083	Võ Hoài	Giang	08/4/2007	Nữ	9.750	8.000	7.500	Toán	6.750			
1084	1084	Nguyễn Nguyên	Hải	07/11/2007	Nam	7.500	7.000	6.000	Toán	3.250	Toán (chuyên Tin)	7.000	
1085	1085	Trương Tổng Bảo	Hân	28/6/2007	Nữ	8.000	6.000	5.250	Toán	4.250	Tiếng Anh	Vắng	
1086	1086	Võ Phạm Ngọc	Hân	17/01/2007	Nữ	7.250	8.500	7.500	Toán	5.250	Toán (chuyên Tin)	7.000	
1087	1087	Nguyễn Thị	Hiền	12/8/2007	Nữ	7.500	6.750	3.250	Toán	3.500			
1088	1088	Lê Phước Minh	Hoàng	14/9/2007	Nam	8.000	3.750	2.750	Toán	3.250	Toán (chuyên Tin)	5.750	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
1089	1089	Trần Văn Nguyên	Hoàng	03/4/2007	Nam	8.000	8.000	4.000	Toán	4.750			
1090	1090	Đặng Hữu	Huy	29/10/2007	Nam	8.250	6.000	6.250	Toán	5.000	Toán (chuyên Tin)	6.750	
1091	1091	Lương Quốc	Huy	11/5/2007	Nam	7.250	7.000	4.500	Toán	0.500			
1092	1092	Huỳnh Thị Mỹ	Hung	17/02/2007	Nữ	10.000	7.250	9.000	Toán	10.000	Toán (chuyên Tin)	9.500	
1093	1093	Trần Khánh	Hung	17/12/2007	Nam	10.000	8.000	7.500	Toán	8.000	Toán (chuyên Tin)	10.000	
1094	1094	Nguyễn Châu Tuấn	Kiệt	28/3/2007	Nam	10.000	7.750	9.250	Toán	7.250			
1095	1095	Nguyễn Nhật	Khánh	04/3/2007	Nam	6.000	4.750	1.750	Toán	2.250	Toán (chuyên Tin)	6.500	
1096	1096	Nguyễn Hữu Đức	Khiêm	19/11/2007	Nam	10.000	6.000	6.750	Toán	6.250	Toán (chuyên Tin)	6.750	
1097	1097	Nguyễn Nhật	Linh	29/6/2007	Nữ	9.500	4.500	7.750	Toán	5.500			
1098	1098	Nguyễn Văn Nhất	Nam	22/5/2007	Nam	7.250	6.000	7.500	Toán	3.000	Toán (chuyên Tin)	6.500	
1099	1099	Phan Phạm Thanh	Ngân	07/02/2007	Nữ	7.500	7.000	4.250	Toán	4.000	Toán (chuyên Tin)	6.750	
1100	1100	Trương Thế	Nguyên	04/6/2007	Nam	9.250	7.250	8.750	Toán	6.250	Toán (chuyên Tin)	8.250	
1101	1101	Phan Thanh	Nhân	14/10/2007	Nữ	7.750	7.250	6.750	Toán	2.500	Vật lý	1.250	
1102	1102	Nguyễn Hữu Hoàng	Nhật	14/10/2007	Nam	8.250	6.000	5.750	Toán	7.500	Toán (chuyên Tin)	8.750	
1103	1103	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	02/11/2007	Nữ	7.000	5.750	5.000	Toán	2.750			
1104	1104	Trần Nguyên	Phương	10/8/2007	Nữ	8.000	7.000	4.250	Toán	3.750			
1105	1105	Tưởng Thị	Quỳnh	12/3/2007	Nữ	7.500	7.000	5.000	Toán	3.250			
1106	1106	Nguyễn Thế Minh	Tấn	19/4/2007	Nam	9.500	7.500	5.250	Toán	4.750	Toán (chuyên Tin)	7.750	
1107	1107	Lê Trí	Tiên	11/4/2007	Nam	6.750	3.000	3.500	Toán	2.000	Vật lý	Vắng	
1108	1108	Trần Văn	Tú	19/4/2007	Nam	5.750	4.500	5.250	Toán	0.750	Toán (chuyên Tin)	4.750	
1109	1109	Nguyễn Hoàng	Tuấn	14/02/2007	Nam	6.500	7.500	6.250	Toán	5.750	Toán (chuyên Tin)	8.250	
1110	1110	Ngô Gia	Tường	24/01/2007	Nam	10.000	7.000	5.500	Toán	6.500	Toán (chuyên Tin)	9.500	
1111	1111	Trần Minh	Tự	31/01/2007	Nam	5.750	7.500	5.250	Toán	5.250	Toán (chuyên Tin)	7.750	
1112	1112	Lê Tự	Thanh	05/02/2007	Nam	9.750	7.000	8.250	Toán	7.250	Toán (chuyên Tin)	9.750	
1113	1113	Hà Văn	Thành	24/5/2007	Nam	7.000	5.000	5.250	Toán	2.000	Hóa học	2.500	
1114	1114	Phan Thị Thanh	Thảo	05/01/2007	Nữ	9.750	8.000	8.250	Toán	5.750	Toán (chuyên Tin)	9.000	
1115	1115	Lê Toàn	Thắng	04/10/2007	Nam	7.250	6.500	7.250	Toán	6.000	Toán (chuyên Tin)	7.000	
1116	1116	Hà Thị Thu	Thủy	09/02/2007	Nữ	8.750	6.250	2.250	Toán	0.500			

NAM *
kh
xhu

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
1117	1117	Hà Thị Anh	Thư	23/01/2007	Nữ	10.000	7.000	7.500	Toán	7.500	Vật lý	5.250	
1118	1118	Lê Thị Minh	Thư	24/11/2007	Nữ	10.000	6.920	5.250	Toán	6.000	Toán (chuyên Tin)	9.000	
1119	1119	Lê Võ Minh	Thư	02/11/2007	Nữ	7.500	6.750	6.500	Toán	2.750	Vật lý	Vắng	
1120	1120	Lê Thị Phương	Trinh	26/5/2007	Nữ	7.250	6.000	6.500	Toán	4.250	Toán (chuyên Tin)	6.750	
1121	1121	Phan Minh	Trọng	14/3/2007	Nam	6.750	6.000	3.250	Toán	1.500	Hóa học	Vắng	
1122	1122	Hồ Thiên	Trúc	25/01/2007	Nữ	8.000	7.500	4.250	Toán	4.250	Toán (chuyên Tin)	6.000	
1123	1123	Võ Lê Thanh	Trường	23/11/2007	Nữ	10.000	7.000	7.750	Toán	6.000	Toán (chuyên Tin)	7.500	
1124	1124	Lê Nhã	Uyên	13/10/2007	Nữ	9.750	6.500	8.500	Toán	6.250			
1125	1125	Phan Thục	Uyên	31/5/2007	Nữ	8.500	8.250	8.750	Toán	7.500	Toán (chuyên Tin)	7.500	
1126	1126	Nguyễn Thanh	Văn	03/01/2007	Nam	10.000	5.500	8.250	Toán	7.500	Toán (chuyên Tin)	9.000	
1127	1127	Nguyễn Thị Khả	Vi	01/10/2007	Nữ	8.250	6.500	6.250	Toán	2.750	Toán (chuyên Tin)	7.250	
1128	1128	Võ Như	Ý	09/8/2007	Nữ	7.000	6.250	6.750	Toán	4.750			
1129	1129	Ngô Thị Vân	Anh	08/9/2007	Nữ	2.500	6.500	3.000	Ngữ văn	3.000			
1130	1130	Trần Ngọc	Anh	09/02/2007	Nữ	5.500	7.250	2.750	Ngữ văn	4.000			
1131	1131	Nguyễn Thị Diệu	Châu	13/01/2007	Nữ	6.750	7.500	4.000	Ngữ văn	4.250			
1132	1132	Lê Ngọc	Diệp	10/8/2007	Nữ	5.500	7.500	4.000	Ngữ văn	4.250			
1133	1133	Lương Nguyễn Hoàng	Diệu	16/12/2007	Nữ	6.250	8.250	6.250	Ngữ văn	6.500			
1134	1134	Phan Thị Yến	Giang	18/7/2007	Nữ	6.750	7.500	6.250	Ngữ văn	6.500			
1135	1135	Lê Phan Ngọc	Hân	02/02/2007	Nữ	7.250	7.500	7.000	Ngữ văn	5.500	Địa lý	7.000	
1136	1136	Trần Thị Thanh	Hồng	11/4/2007	Nữ	5.250	7.000	3.750	Ngữ văn	3.500	Lịch sử	1.500	
1137	1137	Ngô Thị Thanh	Huyền	22/6/2007	Nữ	5.000	5.500	4.250	Ngữ văn	3.000	Tiếng Anh	0.900	
1138	1138	Dương Hà Khánh	Linh	28/01/2007	Nữ	6.750	8.500	3.750	Ngữ văn	4.500			
1139	1139	Trần Lê Phương	Ny	01/01/2007	Nữ	6.000	5.500	5.000	Ngữ văn	3.750			
1140	1140	Ngô Thị Mỹ	Ngọc	18/4/2007	Nữ	4.000	7.000	2.750	Ngữ văn	4.000			
1141	1141	Phan Thảo	Nguyên	17/10/2007	Nữ	5.000	7.500	3.750	Ngữ văn	5.500			
1142	1142	Phan Vũ Ý	Nhi	05/7/2007	Nữ	7.250	6.250	8.250	Ngữ văn	4.250			
1143	1143	Văn Quỳnh	Nhi	14/7/2007	Nữ	6.750	8.500	3.250	Ngữ văn	6.750			
1144	1144	Ông Yến	Phương	23/10/2007	Nữ	6.250	8.750	4.250	Ngữ văn	9.000			

Chữ ký

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
1145	1145	Đỗ Mỹ	Quyên	08/11/2007	Nữ	6.000	8.250	5.500	Ngữ văn	6.000	Tiếng Anh	1.100	
1146	1146	Hà Nguyễn Thục	Quyên	27/11/2007	Nữ	6.500	8.750	6.250	Ngữ văn	5.500			
1147	1147	Lê Thị Yến	Quỳnh	29/7/2007	Nữ	6.750	6.750	3.250	Ngữ văn	5.750			
1148	1148	Nguyễn Thị Minh	Tâm	15/6/2007	Nữ	7.750	7.500	6.750	Ngữ văn	5.500			
1149	1149	Trần Nguyễn Thu	Thảo	14/11/2007	Nữ	6.000	7.250	3.750	Ngữ văn	6.250			
1150	1150	Trần Thanh	Thảo	25/10/2007	Nữ	8.000	8.750	8.500	Ngữ văn	5.000	Tiếng Anh	3.500	
1151	1151	Đặng Hoài	Thiên	03/7/2007	Nam	5.500	6.750	4.250	Ngữ văn	4.250	Toán (chuyên Tin)	Vắng	
1152	1152	Đặng Nguyên Minh	Thư	14/7/2007	Nữ	7.250	7.750	6.000	Ngữ văn	4.000	Toán (chuyên Tin)	5.750	
1153	1153	Ngô Đặng Anh	Thư	16/3/2007	Nữ	6.500	7.250	3.000	Ngữ văn	5.500			
1154	1154	Nguyễn Hà Minh	Thư	21/6/2007	Nữ	6.500	7.500	8.250	Ngữ văn	5.500			
1155	1155	Nguyễn Thị Anh	Thư	17/5/2007	Nữ	6.750	7.750	7.500	Ngữ văn	6.250			
1156	1156	Trần Huỳnh Minh	Thư	01/01/2007	Nữ	6.500	7.750	8.000	Ngữ văn	5.500			
1157	1157	Trần Thị Anh	Thư	28/3/2007	Nữ	6.750	8.250	6.250	Ngữ văn	6.000			
1158	1158	Trần Lê Bảo	Thy	20/8/2007	Nữ	Vắng	Vắng	Vắng	Ngữ văn	Vắng			
1159	1159	Nguyễn Trần Gia	Trang	13/4/2007	Nữ	7.000	7.250	5.250	Ngữ văn	5.500			
1160	1160	Hồ Lưu Bích	Trâm	03/4/2007	Nữ	7.000	6.500	3.500	Ngữ văn	4.500			
1161	1161	Nguyễn Quỳnh	Trâm	30/8/2007	Nữ	5.500	8.000	7.000	Ngữ văn	5.500	Tiếng Anh	1.500	
1162	1162	Nguyễn Thị Thùy	Trinh	08/3/2007	Nữ	8.000	7.000	5.250	Ngữ văn	4.500	Vật lý	0.750	
1163	1163	Nguyễn Thị Hạ	Uyên	18/8/2007	Nữ	7.000	8.000	6.750	Ngữ văn	5.500	Toán (chuyên Tin)	5.500	
1164	1164	Nguyễn Đỗ Nhật	Vy	25/8/2007	Nữ	6.000	8.500	5.500	Ngữ văn	6.750			
1165	1165	Phạm Võ Minh	Anh	16/02/2007	Nam	6.750	2.250	3.250	Hóa học	3.500			
1166	1166	Nguyễn Đức	Bảo	03/01/2007	Nam	7.000	5.250	5.750	Hóa học	7.500			
1167	1167	Hồ Hoàng	Châu	20/10/2007	Nữ	7.750	7.250	7.000	Hóa học	7.250			
1168	1168	Nguyễn Huỳnh Giang	Châu	21/7/2007	Nữ	7.250	7.250	7.500	Hóa học	5.250			
1169	1169	Nguyễn Văn Thành	Đạt	07/11/2007	Nam	6.750	7.250	4.250	Hóa học	5.500			
1170	1170	Phạm Thị Bích	Hà	02/5/2007	Nữ	7.750	6.750	6.000	Hóa học	2.500			
1171	1171	Nguyễn Thành	Hân	14/8/2007	Nam	7.000	4.500	2.000	Hóa học	6.500			
1172	1172	Lê Phan Bảo	Hân	02/02/2007	Nữ	8.000	7.250	7.750	Hóa học	5.250			

chữ

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
1173	1173	Nguyễn Thị Xuân	Hiền	10/02/2007	Nữ	9.250	6.920	6.000	Hóa học	3.000			
1174	1174	Trần Văn	Hiếu	25/11/2007	Nam	7.500	6.500	3.000	Hóa học	5.250			
1175	1175	Võ Thừa	Hiếu	20/02/2007	Nam	6.250	6.500	5.000	Hóa học	7.000			
1176	1176	Nguyễn Đức	Huy	15/12/2007	Nam	4.750	6.750	7.250	Hóa học	2.000			
1177	1177	Nguyễn Hoàng	Hung	25/9/2007	Nam	6.500	6.500	4.000	Hóa học	3.750	Vật lý	0.250	
1178	1178	Hoàng Mai	Hương	19/11/2007	Nữ	2.750	6.000	4.250	Hóa học	1.250	Tiếng Anh	0.600	
1179	1179	Trần Văn	Kiên	11/02/2007	Nam	7.500	7.000	5.250	Hóa học	6.500			
1180	1180	Nguyễn Đức An	Khang	13/7/2007	Nam	6.250	6.500	6.750	Hóa học	7.500			
1181	1181	Đặng Trần Anh	Khoa	27/4/2007	Nam	5.750	4.250	4.000	Hóa học	2.000	Toán	1.750	
1182	1182	Lê Phú Anh	Khoa	31/8/2007	Nam	8.000	6.500	5.250	Hóa học	6.000			
1183	1183	Phan Nguyễn Đăng	Khoa	25/4/2007	Nam	7.000	5.500	2.750	Hóa học	5.250			
1184	1184	Nguyễn Quốc	Linh	15/8/2007	Nam	4.250	5.250	4.250	Hóa học	2.250	Ngữ văn	2.500	
1185	1185	Phong Phi	Long	31/5/2007	Nam	6.750	6.500	3.250	Hóa học	2.250			
1186	1186	Nguyễn Lê Thị Quốc	Lý	20/7/2007	Nữ	5.750	7.000	6.500	Hóa học	2.750			
1187	1187	Lê Anh	Minh	27/01/2007	Nam	8.000	7.250	6.250	Hóa học	5.750			
1188	1188	Ngô Đình Quang	Minh	24/7/2007	Nam	7.000	7.750	5.750	Hóa học	8.000			
1189	1189	Trần Thị	Nga	21/4/2007	Nữ	6.500	7.250	5.250	Hóa học	5.500			
1190	1190	Đặng Thị Thu	Ngân	17/8/2007	Nữ	8.250	8.000	5.750	Hóa học	4.250			
1191	1191	Đặng Huỳnh Bảo	Ngọc	04/01/2007	Nữ	6.750	7.750	6.750	Hóa học	7.250			
1192	1192	Nguyễn Lưu	Nguyên	30/9/2007	Nam	6.500	5.000	6.750	Hóa học	8.750			
1193	1193	Võ Thị Yến	Nhi	30/11/2007	Nữ	6.500	6.500	4.000	Hóa học	2.250			
1194	1194	Đặng Thị Hồng	Như	29/11/2007	Nữ	9.000	7.750	7.000	Hóa học	8.000			
1195	1195	Nguyễn Hữu	Phúc	02/8/2007	Nam	5.750	5.250	7.250	Hóa học	2.250	Sinh học	Vắng	
1196	1196	Nguyễn Trần Bảo	Quyên	15/12/2007	Nữ	7.000	8.250	6.250	Hóa học	4.250			
1197	1197	Đoàn Ngọc Khánh	Tiên	02/7/2007	Nữ	6.500	5.500	3.500	Hóa học	2.250			
1198	1198	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	26/10/2007	Nữ	5.250	7.750	6.250	Hóa học	5.000	Tiếng Anh	0.800	
1199	1199	Vương Thị Ánh	Tuyết	27/6/2007	Nữ	8.000	7.000	3.750	Hóa học	5.750			
1200	1200	Phan Hoàng	Thảo	06/8/2007	Nữ	7.500	7.750	3.750	Hóa học	6.750	Sinh học	Vắng	

ba

chữ

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
1201	1201	Trương Thị Minh	Thư	02/6/2007	Nữ	6.000	7.750	6.000	Hóa học	3.000			
1202	1202	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	23/02/2007	Nữ	7.000	7.500	5.250	Hóa học	4.500			
1203	1203	Đinh Văn	Trung	14/10/2007	Nam	7.750	4.500	4.750	Hóa học	1.750	Vật lý	0.500	
1204	1204	Lê Minh	Trường	28/11/2007	Nam	7.750	5.250	6.250	Hóa học	8.000			
1205	1205	Nguyễn Thị Bảo	Uyên	23/9/2007	Nữ	9.000	8.000	6.500	Hóa học	5.500			
1206	1206	Phạm Việt	Việt	21/9/2007	Nam	7.500	8.000	4.750	Hóa học	7.250			
1207	1207	Võ Văn	Việt	06/10/2007	Nam	5.000	7.000	3.500	Hóa học	0.750	Toán	1.000	
1208	1208	Lê Thị Mai	Vy	06/3/2007	Nữ	6.750	7.750	6.000	Hóa học	3.750			
1209	1209	Ngô Thị Nhã	Vy	27/11/2007	Nữ	6.750	6.750	6.500	Hóa học	5.750			
1210	1210	Lê Ngọc Thanh	An	02/3/2007	Nữ	6.750	6.250	9.000	Địa lý	7.000	Tiếng Anh	Vắng	
1211	1211	Phạm Thị	Dung	21/11/2007	Nữ	8.000	7.000	5.750	Địa lý	5.750			
1212	1212	Lê Thị Xuân	Hằng	09/01/2007	Nữ	6.000	6.250	6.750	Địa lý	7.000			
1213	1213	Trần Thị	Kha	09/4/2007	Nữ	7.000	7.000	7.750	Địa lý	7.500			
1214	1214	Nguyễn Thị Hồng	Mai	15/11/2007	Nữ	6.000	6.000	6.250	Địa lý	3.000			
1215	1215	Lê Hà Như	Nguyệt	20/01/2007	Nữ	7.000	6.750	6.250	Địa lý	7.250	Tiếng Anh	Vắng	
1216	1216	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	14/01/2007	Nữ	7.000	7.000	6.750	Địa lý	7.250			
1217	1217	Nguyễn Thị Kim	Sinh	30/01/2007	Nữ	5.750	4.330	5.000	Địa lý	4.250			
1218	1218	Võ Thị Như	Vy	22/10/2007	Nữ	8.000	6.750	6.750	Địa lý	7.250			
1219	1219	Phạm Chi	Bảo	10/12/2007	Nam	8.000	4.500	5.250	Toán (chuyên Tin)	4.250			
1220	1220	Nguyễn Viết Khương	Duy	15/7/2007	Nam	7.000	5.250	4.250	Toán (chuyên Tin)	2.750			
1221	1221	Trần Phúc	Đạt	23/3/2007	Nam	7.750	6.500	7.750	Toán (chuyên Tin)	6.000	Tiếng Anh	1.800	
1222	1222	Nguyễn Xuân	Đồng	02/3/2007	Nam	5.750	7.000	3.500	Toán (chuyên Tin)	6.500			
1223	1223	Phạm Thị Hương	Giang	12/02/2007	Nữ	7.000	6.750	5.250	Toán (chuyên Tin)	7.000			
1224	1224	Nguyễn Thị Kim	Hà	12/7/2007	Nữ	7.000	4.250	1.250	Toán (chuyên Tin)	4.250			
1225	1225	Nguyễn Minh	Hiệu	10/7/2007	Nam	7.250	4.500	8.750	Toán (chuyên Tin)	6.750			
1226	1226	Nguyễn Trọng	Huy	26/5/2007	Nam	7.000	6.500	6.250	Toán (chuyên Tin)	6.000			
1227	1227	Phan Ngọc Gia	Huy	02/5/2007	Nam	6.500	6.000	5.500	Toán (chuyên Tin)	3.250			
1228	1228	Lưu Thị Khánh	Huyền	10/01/2007	Nữ	7.250	6.000	5.000	Toán (chuyên Tin)	5.250			

Handwritten signature and stamp

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
1229	1229	Trần Phước	Khoa	01/7/2007	Nam	6.500	3.750	4.000	Toán (chuyên Tin)	5.500	Toán	0.500	
1230	1230	Lê Bảo	Ngọc	19/12/2007	Nữ	8.250	8.000	4.000	Toán (chuyên Tin)	6.250			
1231	1231	Ngô Thị Ánh	Nguyệt	13/11/2007	Nữ	5.750	5.250	2.750	Toán (chuyên Tin)	6.500			
1232	1232	Nguyễn Quỳnh	Như	15/12/2007	Nữ	7.500	7.500	4.750	Toán (chuyên Tin)	5.750			
1233	1233	Huỳnh Đức	Phú	10/8/2007	Nam	9.250	7.500	6.250	Toán (chuyên Tin)	7.000			
1234	1234	Bùi Thị Diễm	Phương	02/01/2007	Nữ	6.750	6.750	4.750	Toán (chuyên Tin)	5.500			
1235	1235	Nguyễn Văn Khánh	Quân	01/7/2007	Nam	6.500	3.500	3.500	Toán (chuyên Tin)	4.250			
1236	1236	Nguyễn Thị Bảo	Quyên	11/6/2007	Nữ	7.000	4.000	4.500	Toán (chuyên Tin)	4.750			
1237	1237	Võ Thị Diệu	Thảo	04/02/2007	Nữ	8.250	6.000	5.750	Toán (chuyên Tin)	7.000			
1238	1238	Trương Công	Thịnh	02/9/2007	Nam	6.500	7.250	3.500	Toán (chuyên Tin)	4.750	Toán	Vắng	
1239	1239	Ngô Thị Mỹ	Thuận	10/6/2007	Nữ	3.750	3.500	3.500	Toán (chuyên Tin)	2.250	Vật lý	Vắng	
1240	1240	Nguyễn Ngọc Thảo	Uyên	23/6/2007	Nữ	7.250	6.500	3.000	Toán (chuyên Tin)	4.000	Vật lý	Vắng	
1241	1241	Nguyễn Ngọc	Vũ	04/3/2007	Nam	6.750	5.500	6.250	Toán (chuyên Tin)	3.000			
1242	1242	Nguyễn Văn Trường	Vũ	10/3/2007	Nam	8.000	5.500	5.250	Toán (chuyên Tin)	5.000			
1243	1243	Đoàn Thị Kiều	Vy	22/4/2007	Nữ	8.000	5.250	8.250	Toán (chuyên Tin)	7.250	Tiếng Anh	1.700	
1244	1244	Nguyễn Tiến Chí	Vỹ	17/3/2007	Nam	6.000	7.000	2.750	Toán (chuyên Tin)	5.500			
1245	1245	Thái Văn	Bình	22/01/2007	Nam	8.250	6.250	5.250	Vật lý	6.500			
1246	1246	Nguyễn Thị	Danh	27/7/2007	Nữ	7.000	4.500	3.750	Vật lý	4.250			
1247	1247	Huỳnh Thị Kiều	Diễm	18/01/2007	Nữ	8.000	7.250	7.000	Vật lý	4.750			
1248	1248	Trần Văn Khánh	Duy	27/6/2007	Nam	8.000	5.750	3.250	Vật lý	4.750			
1249	1249	Đỗ Trần Bá	Đạt	27/8/2007	Nam	6.250	4.500	3.750	Vật lý	1.500			
1250	1250	Nguyễn Văn Hương	Giang	10/5/2007	Nữ	8.000	7.750	6.250	Vật lý	5.250	Toán (chuyên Tin)	6.500	
1251	1251	Đinh Lê Thu	Hà	26/7/2007	Nữ	Vắng	Vắng	Vắng	Vật lý	Vắng			
1252	1252	Huỳnh Thị Thu	Hạ	27/7/2007	Nữ	8.000	6.000	7.000	Vật lý	6.500			
1253	1253	Trần Ngọc	Hải	08/5/2007	Nam	7.000	4.000	5.000	Vật lý	4.750			
1254	1254	Trần Khánh	Hân	06/4/2007	Nữ	6.750	6.250	3.250	Vật lý	3.250			
1255	1255	Võ Huỳnh	Hoa	20/01/2007	Nữ	8.250	6.500	6.250	Vật lý	7.750			
1256	1256	Nguyễn Thị Như	Hòa	09/11/2007	Nữ	7.250	6.750	7.750	Vật lý	4.750			

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
1257	1257	Bùi Nguyễn Tấn	Hoàng	23/11/2007	Nam	6.750	5.750	4.250	Vật lý	6.250			
1258	1258	Trần Văn	Hoàng	06/9/2007	Nam	6.250	5.250	4.500	Vật lý	4.750			
1259	1259	Nguyễn Quang	Huy	24/6/2007	Nam	8.000	7.500	6.750	Vật lý	7.000	Toán (chuyên Tin)	7.000	
1260	1260	Nguyễn Ngọc	Huyền	01/01/2007	Nữ	8.250	6.750	7.250	Vật lý	7.500			
1261	1261	Văn Phú	Hung	19/7/2007	Nam	5.750	6.250	4.500	Vật lý	3.750			
1262	1262	Nguyễn Thị Hồng	Lan	12/10/2007	Nữ	7.000	4.500	4.750	Vật lý	2.750			
1263	1263	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	17/10/2007	Nữ	9.000	7.000	6.750	Vật lý	5.250	Toán (chuyên Tin)	7.750	
1264	1264	Lê Thị Thanh	Mai	16/5/2007	Nữ	7.750	6.250	4.250	Vật lý	3.250			
1265	1265	Đỗ Trà	My	31/3/2007	Nữ	10.000	6.750	9.250	Vật lý	8.250			
1266	1266	Trần Văn Hoài	Nam	09/12/2007	Nam	8.750	7.500	8.000	Vật lý	5.500	Ngữ văn	4.000	
1267	1267	Nguyễn Thị Thiên	Ngân	19/4/2007	Nữ	5.500	6.250	6.500	Vật lý	4.250			
1268	1268	Nguyễn Quốc	Nguyên	13/01/2007	Nam	8.250	6.500	5.750	Vật lý	3.000			
1269	1269	Huỳnh Thanh	Nhân	22/6/2007	Nam	6.000	6.000	3.000	Vật lý	3.500			
1270	1270	Lê Ngô Xuân	Nhi	22/3/2007	Nữ	7.750	5.500	4.000	Vật lý	4.250			
1271	1271	Thân Tâm	Nhi	25/01/2007	Nữ	8.000	6.250	8.500	Vật lý	4.000			
1272	1272	Lê Nguyễn Hưng	Phát	16/12/2007	Nam	8.500	6.500	6.000	Vật lý	7.750	Toán (chuyên Tin)	7.500	
1273	1273	Dương Văn Minh	Quân	14/3/2007	Nam	5.750	6.750	5.500	Vật lý	4.500			
1274	1274	Nguyễn Hồng	Quân	25/02/2007	Nam	6.250	7.000	7.500	Vật lý	5.750			
1275	1275	Phan Văn	Quyển	18/9/2007	Nam	7.000	8.000	5.250	Vật lý	4.250	Toán (chuyên Tin)	6.750	
1276	1276	Lê Ngọc	Toàn	26/6/2007	Nam	7.750	6.000	6.000	Vật lý	4.250	Toán (chuyên Tin)	6.500	
1277	1277	Hà Đức	Tú	16/6/2007	Nam	5.500	7.750	6.250	Vật lý	5.750			
1278	1278	Lê Nguyễn Anh	Thư	05/11/2007	Nữ	7.500	6.500	4.250	Vật lý	2.500	Toán (chuyên Tin)	6.000	
1279	1279	Lương Mạnh	Trường	13/01/2007	Nam	6.250	6.500	4.750	Vật lý	2.750	Toán (chuyên Tin)	5.250	
1280	1280	Hà Ngọc Thu	Vân	28/10/2007	Nữ	5.500	5.750	4.250	Vật lý	Vắng			
1281	1281	Hà Nguyễn Phương	Vũ	20/02/2007	Nam	7.750	7.000	2.750	Vật lý	5.500			
1282	1282	Đặng Thị Kiều	Anh	12/9/2007	Nữ	6.750	7.250	5.750	Lịch sử	6.250	Ngữ văn	Vắng	
1283	1283	Tôn Nữ Quỳnh	Hoa	12/8/2007	Nữ	5.750	7.500	4.000	Lịch sử	4.750	Ngữ văn	Vắng	
1284	1284	Lê Duy	Khánh	03/10/2007	Nam	6.500	7.500	2.750	Lịch sử	7.000			

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
1285	1285	Dương Phương	Linh	12/01/2007	Nữ	6.750	7.000	7.000	Lịch sử	5.000			
1286	1286	Trần Thị Lan	Nhi	26/4/2007	Nữ	3.750	7.000	2.500	Lịch sử	6.250			
1287	1287	Võ Thị Ngọc	Nhi	24/6/2007	Nữ	8.000	6.000	3.250	Lịch sử	7.750			
1288	1288	Nguyễn Thị Thu	Quyên	08/4/2007	Nữ	6.000	7.750	7.500	Lịch sử	4.630			
1289	1289	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	07/12/2007	Nữ	6.250	6.750	2.250	Lịch sử	7.000			
1290	1290	Nguyễn Thị Thu	Trang	20/4/2007	Nữ	6.250	6.000	2.750	Lịch sử	5.380			
1291	1291	Vũ Nguyễn Bảo	Trân	07/12/2007	Nữ	3.750	6.000	3.250	Lịch sử	0.250			
1292	1292	Nguyễn Thị An	Bình	30/3/2007	Nữ	7.750	7.000	3.750	Sinh học	7.000			
1293	1293	Trần Hồng	Diễm	07/01/2007	Nữ	6.500	7.000	3.500	Sinh học	7.250			
1294	1294	Võ Quốc	Đạt	13/5/2007	Nam	5.500	4.500	4.250	Sinh học	6.250			
1295	1295	Đỗ Nguyễn Quốc	Hội	08/10/2007	Nam	6.750	6.000	7.500	Sinh học	9.000			
1296	1296	Liên Thị Mỹ	Linh	01/6/2007	Nữ	6.250	6.750	5.750	Sinh học	6.250			
1297	1297	Phạm Nhật Phương	Ly	22/9/2007	Nữ	6.750	6.750	4.500	Sinh học	7.250			
1298	1298	Lê Hoàng	Nam	14/5/2007	Nam	6.750	6.250	6.500	Sinh học	4.000	Ngữ văn	3.500	
1299	1299	Nguyễn Lê Bảo	Ngân	18/10/2007	Nữ	8.000	6.500	5.000	Sinh học	6.000			
1300	1300	Trịnh Hoàng Phương	Ngân	13/3/2007	Nữ	6.250	8.500	6.750	Sinh học	6.630			
1301	1301	Đặng Bảo	Ngọc	15/12/2007	Nữ	6.250	5.250	4.000	Sinh học	6.130			
1302	1302	Đoàn Quý	Ngọc	11/12/2007	Nữ	6.750	5.000	8.250	Sinh học	8.880			
1303	1303	Lê Thành	Nhân	18/11/2007	Nữ	3.750	5.250	5.000	Sinh học	4.500			
1304	1304	Lương Thị Cẩm	Nhung	10/02/2007	Nữ	6.750	5.500	3.500	Sinh học	8.130			
1305	1305	Nguyễn Thị Thùy	Nhung	05/5/2007	Nữ	6.250	6.500	4.750	Sinh học	4.380	Ngữ văn	5.000	
1306	1306	Phan Hồ Thị Quỳnh	Như	04/01/2007	Nữ	5.750	6.000	4.250	Sinh học	3.250			
1307	1307	Võ Như Xuân	Phúc	15/4/2007	Nam	7.250	2.750	2.750	Sinh học	2.250	Toán (chuyên Tin)	3.000	
1308	1308	Lê Thị Bích	Phượng	20/11/2007	Nữ	7.750	8.000	6.250	Sinh học	7.130	Ngữ văn	Vắng	
1309	1309	Phạm Ngọc	Quang	30/10/2007	Nam	6.500	6.500	4.000	Sinh học	4.500	Toán (chuyên Tin)	5.250	
1310	1310	Đoàn Văn	Quốc	02/4/2007	Nam	8.250	6.250	3.500	Sinh học	8.500			
1311	1311	Lê Thành Anh	Quốc	12/6/2007	Nam	5.750	7.000	5.750	Sinh học	9.380			
1312	1312	Nguyễn Trần Diễm	Quỳnh	12/3/2007	Nữ	6.000	5.000	3.750	Sinh học	1.500			

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
1313	1313	Đặng Thị Tuyết	Sương	10/7/2007	Nữ	8.000	8.000	7.000	Sinh học	8.130			
1314	1314	Nguyễn Thị Bích	Tú	03/5/2007	Nữ	6.750	8.500	6.000	Sinh học	9.000			
1315	1315	Nguyễn Vũ Minh	Tuấn	19/9/2007	Nam	5.250	6.000	4.000	Sinh học	6.750			
1316	1316	Mai Thị	Thảo	16/6/2007	Nữ	6.250	7.500	5.000	Sinh học	8.380			
1317	1317	Nguyễn Thị Hoài	Thảo	12/7/2007	Nữ	6.750	8.000	4.250	Sinh học	8.250			
1318	1318	Võ Thị Phương	Thảo	02/4/2007	Nữ	6.000	6.250	3.750	Sinh học	1.750			
1319	1319	Cao Minh	Thuận	23/9/2007	Nam	5.500	7.250	4.250	Sinh học	6.250	Toán (chuyên Tin)	Vắng	
1320	1320	Lê Thanh	Thuyền	14/3/2007	Nữ	6.500	5.750	4.000	Sinh học	8.500			
1321	1321	Nguyễn Thị Hà	Trang	04/12/2007	Nữ	6.250	7.000	3.750	Sinh học	4.750			
1322	1322	Hồ Nguyễn Kiều	Trinh	30/7/2007	Nữ	5.750	5.750	7.000	Sinh học	5.500	Toán (chuyên Tin)	Vắng	
1323	1323	Huỳnh Thị Uyên	Vy	25/11/2007	Nữ	8.250	7.750	6.250	Sinh học	8.630			
1324	1324	Nguyễn Hoài	An	25/02/2007	Nữ	8.000	7.500	10.000	Tiếng Anh	4.000			
1325	1325	Lê Trần Văn	Anh	25/4/2007	Nữ	8.500	7.000	7.750	Tiếng Anh	2.600	Toán (chuyên Tin)	8.000	
1326	1326	Trần Thị Tú	Anh	03/8/2007	Nữ	7.000	7.250	7.750	Tiếng Anh	3.600	Toán (chuyên Tin)	6.500	
1327	1327	Nguyễn	Đạt	12/01/2007	Nam	10.000	7.500	9.000	Tiếng Anh	5.300	Toán (chuyên Tin)	6.750	
1328	1328	Thái Thùy	Giang	14/8/2007	Nữ	5.000	7.000	9.500	Tiếng Anh	5.600			
1329	1329	Nguyễn Hàn Xuân	Giao	04/01/2007	Nữ	6.500	6.750	9.500	Tiếng Anh	4.800			
1330	1330	Trần Thu	Hà	24/11/2007	Nữ	3.750	5.250	6.000	Tiếng Anh	1.300			
1331	1331	Nguyễn Khánh	Hạ	03/02/2007	Nữ	6.750	8.000	9.500	Tiếng Anh	6.800			
1332	1332	Nguyễn Đặng Mỹ	Hạnh	14/7/2007	Nữ	6.000	7.500	5.500	Tiếng Anh	1.000	Ngữ văn	4.000	
1333	1333	Ngô Khánh	Hằng	02/02/2007	Nữ	6.000	8.000	8.500	Tiếng Anh	6.400			
1334	1334	Nguyễn Minh	Hằng	16/11/2007	Nữ	1.500	6.500	8.500	Tiếng Anh	2.900			
1335	1335	Đặng Diệu	Hân	22/5/2007	Nữ	6.750	6.000	9.500	Tiếng Anh	3.200			
1336	1336	Nguyễn Huỳnh Nhật	Hậu	06/3/2007	Nữ	6.250	6.500	9.000	Tiếng Anh	3.400			
1337	1337	Trần Thế Ngọc	Hiền	30/4/2007	Nữ	7.750	7.000	9.250	Tiếng Anh	6.500	Ngữ văn	3.500	
1338	1338	Nguyễn Chánh Anh	Hiếu	29/6/2007	Nam	7.500	7.000	9.250	Tiếng Anh	3.100	Toán (chuyên Tin)	6.750	
1339	1339	Nguyễn Quang	Hòa	18/02/2007	Nam	7.750	6.000	7.500	Tiếng Anh	2.200			
1340	1340	Nguyễn Nhật Minh	Hoàng	09/7/2007	Nam	6.000	7.500	8.250	Tiếng Anh	2.600	Ngữ văn	3.000	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
1341	1341	Trần Văn	Hùng	24/11/2007	Nam	7.500	7.500	9.000	Tiếng Anh	4.100	Toán (chuyên Tin)	4.750	
1342	1342	Trương Viên Xuân	Huy	01/7/2007	Nam	6.750	9.000	8.750	Tiếng Anh	4.700			
1343	1343	Nguyễn Khánh	Huyền	18/9/2007	Nữ	6.250	8.000	7.750	Tiếng Anh	2.000			
1344	1344	Nguyễn Thị Thu	Huyền	20/7/2007	Nữ	5.000	7.500	8.500	Tiếng Anh	4.000			
1345	1345	Lê Văn	Hùng	09/4/2007	Nam	7.000	7.000	7.500	Tiếng Anh	2.700			
1346	1346	Huỳnh Tuấn	Kiệt	27/7/2007	Nam	6.250	5.250	8.500	Tiếng Anh	2.600			
1347	1347	Lê Công Đăng	Khải	24/3/2007	Nam	6.750	8.500	9.000	Tiếng Anh	6.200			
1348	1348	Nguyễn Phúc Bảo	Khanh	07/01/2007	Nam	1.750	6.750	8.250	Tiếng Anh	4.300	Toán (chuyên Tin)	0.250	
1349	1349	Trần Nguyễn	Khôi	31/10/2007	Nam	4.750	3.750	6.000	Tiếng Anh	2.900			
1350	1350	Lê Văn Ngọc Viễn	Lâm	15/01/2007	Nam	3.250	5.500	4.250	Tiếng Anh	1.500			
1351	1351	Phạm Thị Ánh	Linh	07/01/2007	Nữ	7.750	7.000	9.250	Tiếng Anh	5.400			
1352	1352	Trần Thị Kiều	Linh	25/5/2007	Nữ	6.500	7.000	8.500	Tiếng Anh	2.700			
1353	1353	Nguyễn Ngọc Trà	My	05/3/2007	Nữ	7.250	6.500	9.250	Tiếng Anh	4.000			
1354	1354	Nguyễn Thanh Trà	My	08/11/2007	Nữ	6.000	7.500	8.750	Tiếng Anh	5.300			
1355	1355	Phạm Đình Hồng	Ngọc	24/01/2007	Nữ	7.250	6.750	7.250	Tiếng Anh	2.600			
1356	1356	Võ Thị Bích	Ngọc	03/4/2007	Nữ	8.250	6.000	8.750	Tiếng Anh	2.900			
1357	1357	Ngô Nguyễn Nhất	Nguyên	03/02/2007	Nữ	8.500	7.500	8.500	Tiếng Anh	4.200	Toán (chuyên Tin)	7.000	
1358	1358	Nguyễn Bá Hạnh	Nguyên	07/12/2007	Nữ	4.500	6.000	6.250	Tiếng Anh	1.400			
1359	1359	Nguyễn Đình Phúc	Nguyên	14/9/2007	Nam	6.250	5.750	8.000	Tiếng Anh	2.000			
1360	1360	Nguyễn Khánh	Nguyên	19/8/2007	Nữ	6.750	8.000	9.500	Tiếng Anh	5.200			
1361	1361	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	03/4/2007	Nữ	7.750	4.500	7.500	Tiếng Anh	2.200			
1362	1362	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	24/9/2007	Nữ	7.750	6.250	7.000	Tiếng Anh	2.600			
1363	1363	Lê Thị Thanh	Nhã	20/3/2007	Nữ	7.750	7.250	7.750	Tiếng Anh	2.900	Ngữ văn	4.750	
1364	1364	Bùi Yến	Nhi	04/7/2007	Nữ	7.000	7.500	9.000	Tiếng Anh	4.800			
1365	1365	Nguyễn Phương	Nhi	05/02/2007	Nữ	8.000	7.750	9.500	Tiếng Anh	6.600			
1366	1366	Phạm Hoàng Quỳnh	Nhi	27/11/2007	Nữ	6.250	7.000	9.250	Tiếng Anh	3.600	Ngữ văn	4.250	
1367	1367	Phạm Thị Mỹ	Nhi	20/5/2007	Nữ	5.750	7.250	9.750	Tiếng Anh	6.500			
1368	1368	Nguyễn Minh	Quân	12/02/2007	Nam	8.000	8.000	10.000	Tiếng Anh	7.900			

chữ

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
						Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
1369	1369	Nguyễn Văn Anh	Quân	28/4/2007	Nam	8.000	5.500	9.500	Tiếng Anh	2.500	Toán (chuyên Tin)	4.500	
1370	1370	Nguyễn Thị Xuân	Quỳnh	30/10/2007	Nữ	8.000	7.250	9.000	Tiếng Anh	4.300			
1371	1371	Nguyễn Thành	Tài	07/4/2007	Nam	7.000	5.500	8.250	Tiếng Anh	2.000	Toán (chuyên Tin)	5.000	
1372	1372	Lê Thị Mỹ	Tâm	25/02/2007	Nữ	5.750	5.500	9.750	Tiếng Anh	8.000			
1373	1373	Nguyễn Thị Minh	Tâm	05/6/2007	Nữ	8.000	7.000	9.250	Tiếng Anh	5.400			
1374	1374	Đoàn Phạm Khánh	Tiên	02/9/2007	Nữ	6.250	5.000	7.250	Tiếng Anh	1.600	Toán (chuyên Tin)	1.000	
1375	1375	Phạm Thị	Tiến	04/02/2007	Nữ	5.000	5.750	2.750	Tiếng Anh	1.000			
1376	1376	Trần Cẩm	Tú	19/12/2007	Nữ	4.500	6.250	5.750	Tiếng Anh	1.000			
1377	1377	Lê Công	Tuấn	22/10/2007	Nam	6.000	3.750	7.500	Tiếng Anh	1.600	Toán (chuyên Tin)	2.500	
1378	1378	Nguyễn Trần Thái	Thanh	19/3/2007	Nữ	5.750	6.250	9.000	Tiếng Anh	3.600			
1379	1379	Dương Huỳnh Ngọc	Thảo	11/8/2007	Nữ	9.250	8.750	9.750	Tiếng Anh	5.800			
1380	1380	Lê Nguyễn Nguyên	Thảo	05/12/2007	Nữ	6.750	8.500	8.250	Tiếng Anh	4.300	Toán (chuyên Tin)	3.750	
1381	1381	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	05/9/2007	Nữ	5.250	7.500	7.500	Tiếng Anh	1.800	Toán (chuyên Tin)	2.000	
1382	1382	Phan Văn Hà	Thiên	21/01/2007	Nam	5.250	6.250	6.750	Tiếng Anh	3.600			
1383	1383	Lê Thị	Thọ	21/10/2007	Nữ	8.000	4.750	8.000	Tiếng Anh	2.600			
1384	1384	Nguyễn Thị Thu	Thủy	23/11/2007	Nữ	7.000	8.250	8.000	Tiếng Anh	3.200	Ngữ văn	4.500	
1385	1385	Nguyễn Anh	Thư	04/12/2007	Nữ	6.750	6.500	9.000	Tiếng Anh	4.000			
1386	1386	Nguyễn Anh	Thư	03/7/2007	Nữ	6.750	8.000	8.750	Tiếng Anh	3.700			
1387	1387	Nguyễn Thị Anh	Thư	06/02/2007	Nữ	Vắng	Vắng	Vắng	Tiếng Anh	Vắng			
1388	1388	Trần Phạm Song	Thương	01/12/2007	Nữ	5.500	6.250	9.750	Tiếng Anh	5.800			
1389	1389	Nguyễn Huyền	Trâm	30/12/2007	Nữ	Vắng	Vắng	Vắng	Tiếng Anh	Vắng			
1390	1390	Lê Bảo	Trân	29/10/2007	Nữ	8.000	8.250	9.000	Tiếng Anh	5.200	Ngữ văn	4.500	
1391	1391	Lê Thị Bảo	Trân	09/12/2007	Nữ	6.250	6.250	9.250	Tiếng Anh	6.000			
1392	1392	Võ Nam	Trân	09/01/2007	Nữ	6.750	7.500	7.750	Tiếng Anh	2.500			
1393	1393	Đặng Thị Mỹ	Trinh	12/4/2007	Nữ	7.250	7.000	6.750	Tiếng Anh	4.000	Toán (chuyên Tin)	6.250	
1394	1394	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	26/6/2007	Nữ	4.000	5.750	3.500	Tiếng Anh	1.400	Toán (chuyên Tin)	2.750	
1395	1395	Võ Nguyễn Bắc	Trọng	02/12/2007	Nam	7.250	5.750	8.750	Tiếng Anh	8.100			
1396	1396	Hà Lê Thanh	Trúc	26/02/2007	Nữ	4.750	5.500	7.000	Tiếng Anh	2.800			

chữ

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM MÔN CHUNG			ĐIỂM MÔN CHUYÊN				GHI CHÚ
					Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	Môn chuyên 1	Điểm	Môn chuyên 2	Điểm	
1397	1397	Ngô Văn Trường	06/02/2007	Nam	6.750	5.750	4.250	Tiếng Anh	1.700			
1398	1398	Nguyễn Mai Uyên	20/3/2007	Nữ	6.000	8.000	8.250	Tiếng Anh	4.700	Toán (chuyên Tin)	Vắng	
1399	1399	Nguyễn Hà Công Vinh	12/10/2007	Nam	Vắng	Vắng	Vắng	Tiếng Anh	Vắng			
1400	1400	Kiều Yến Vy	22/11/2007	Nữ	5.750	7.500	8.000	Tiếng Anh	2.600			
1401	1401	Lê Hứa Hà Vy	29/6/2007	Nữ	6.750	8.000	7.000	Tiếng Anh	1.700	Ngữ văn	2.500	
1402	1402	Nguyễn Thị Tường Vy	14/5/2007	Nữ	7.750	6.500	8.250	Tiếng Anh	4.000			

Danh sách này có 1402 thí sinh./.

Người lập bảng

Lê Đức Lộc

Quảng Nam, ngày 21 tháng 6 năm 2022

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Công Thành

